



**ISO 9001 : 2008**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH**  
**HỘI ĐỒNG KHOA HỌC**

**BÁO CÁO TỔNG KẾT**  
**ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP TRƯỜNG**

**TÍNH TÍCH CỰC TRONG HOẠT ĐỘNG TỰ HỌC**  
**CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH**

**Chủ nhiệm đề tài : ThS. PHẠM VĂN TUÂN**

**Chức vụ : Trưởng Bộ môn**

**Đơn vị : - Bộ môn Tâm lý**  
**- Khoa Khoa học cơ bản**

*Trà Vinh, ngày 20 tháng 01 năm 2014*



**ISO 9001 : 2008**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH**  
**HỘI ĐỒNG KHOA HỌC**

**BÁO CÁO TỔNG KẾT**  
**ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP TRƯỜNG**

**TÍNH TÍCH CỰC TRONG HOẠT ĐỘNG TỰ HỌC**  
**CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH**

**Xác nhận của cơ quan chủ quản**  
*(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

**Chủ nhiệm đề tài**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Phạm Văn Tuấn**

*Trà Vinh, ngày 20 tháng 01 năm 2014*

## Lời Cảm Ơn

*Để có thể hoàn thành đề tài nghiên cứu này, tôi xin gửi đến Phòng Khoa học công nghệ và Đào tạo Sau đại học; Ban Giám hiệu cùng toàn thể quý Thầy/cô, các em sinh viên Trường Đại học Trà Vinh lời cảm ơn chân thành!*

*Đề tài nghiên cứu được hoàn thành với sự nỗ lực, cố gắng hết mình nhưng không tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót. Tôi chân thành cảm ơn và ghi nhận những ý kiến đóng góp của quý Thầy/cô và bạn bè!*

*Xin chân thành cảm ơn!*

*Tác giả đề tài*

## MỤC LỤC

Trang phụ bìa .....	i
Lời cảm ơn .....	ii
Mục lục .....	iii
Danh mục bảng số liệu điều tra.....	iv
Danh mục các ký hiệu và từ viết tắt.....	v

### **MỞ ĐẦU**

1. Tính cấp thiết của đề tài.....	1
2. Mục tiêu nghiên cứu.....	2
3. Đối tượng và khách thể nghiên cứu.....	2
4. Nội dung nghiên cứu.....	3
5. Phạm vi nghiên cứu.....	3
6. Phương pháp nghiên cứu.....	4
7. Đóng góp của đề tài.....	9
8. Bố cục của đề tài.....	10

### **Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN TÂM LÝ HỌC VỀ TÍNH TÍCH CỰC TỰ HỌC**

1.1. Lịch sử nghiên cứu vấn đề.....	11
1.2. Một số khái niệm cơ bản liên quan đến đề tài.....	18
1.2.1. Hoạt động học.....	18
1.2.2. Hoạt động tự học.....	19
1.2.3. Tính tích cực.....	21
1.2.4. Tính tích cực tự học.....	26
1.3. Biểu hiện của tính tích cực tự học.....	26
1.4. Những yếu tố ảnh hưởng đến tính tích cực tự học.....	29

### **Chương 2. THỰC TRẠNG TÍNH TÍCH CỰC TỰ HỌC CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH**

2.1. Giới thiệu khái quát về địa và khách thể nghiên cứu.....	35
2.2. Kết quả nghiên cứu thực trạng tính tích cực tự học của sinh viên Trường Đại học Trà Vinh.....	37

2.2.1. Tính tích cực tự học biểu hiện ở nhận thức.....	37
2.2.2. Tính tích cực tự học biểu hiện ở thái độ.....	45
2.2.3. Tính tích cực biểu hiện ở hành vi tự học.....	51
2.2.4. Kết luận chung.....	59
2.3. Kết quả điều tra các yếu tố ảnh hưởng đến tính tích cực tự học.....	60
<b>Chương 3: MỘT SỐ BIỆN PHÁP GÓP PHẦN NÂNG CAO TÍNH TÍCH CỰC TỰ HỌC CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH.....</b>	<b>70</b>
<b>KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....</b>	<b>76</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b>	
<b>PHỤ LỤC</b>	

## DANH MỤC CÁC BẢNG SỐ LIỆU

Bảng 2.1. Quan niệm của sinh viên về tự học (tr37)

Bảng 2.2. Quan niệm về tự học xét theo giới tính và ngành học (tr39)

Bảng 2.3. Nhận thức của sinh viên về vai trò, ý nghĩa của tự học (tr40)

Bảng 2.4. Nhận thức về ý nghĩa của tự học xét theo giới tính và ngành học (tr43)

Bảng 2.5. Bảng tương quan chéo giữa quan niệm của sinh viên về tự học và nhận thức của sinh viên về ý nghĩa của tự học (tr44)

Bảng 2.7. Thái độ của sinh viên đối với hoạt động tự học (tr45)

Bảng 2.8. Thái độ của sinh viên đối với tự học xét theo giới tính và ngành học (tr48)

Bảng 2.9 và Bảng 2.10. Bảng tương quan chéo giữa thái độ của sinh viên đối với tự học và quan niệm của sinh viên về tự học (tr49)

Bảng 2.11 và bảng 2.12. Bảng tương quan chéo giữa thái độ của sinh viên đối với tự học và nhận thức của sinh viên về ý nghĩa của tự học (tr50)

Bảng 2.13. Mức độ thường xuyên thực hiện các hành động tự học ngoài giờ lên lớp của sinh viên (tr52)

Bảng 2.14. Mức độ thường xuyên tiến hành các hành động tự học xét theo giới tính và theo ngành học (tr55)

Bảng 2.15. Tự đánh giá của sinh viên và đánh giá của giảng viên về mức độ thường xuyên tiến hành các nhiệm vụ tự học của sinh viên (tr55)

Bảng 2.16. Bảng tương quan chéo giữa mức độ thường xuyên tiến hành các hoạt động tự học và nhận thức của sinh viên về ý nghĩa của tự học (tr56)

Bảng 2.17 và Bảng 2.18. Bảng tương quan chéo giữa mức độ thường xuyên tiến hành các hoạt động tự học và thái độ của sinh viên đối với tự học (tr57)

Bảng 2.19. Thời gian dành cho tự học trong một ngày của sinh viên (tr57)

Bảng 2.20. Thời gian tự học/ngày của sinh viên xét theo ngành học và giới tính (tr58)

Bảng 2.21. Các yếu tố chủ quan ảnh hưởng đến tính tích cực tự học của sinh

viên (tr61)

Bảng 2.22. Tự đánh giá của sinh viên và đánh giá của giảng viên về mức độ ảnh hưởng của các yếu tố chủ quan (tr62)

Bảng 2.23. Điểm trung bình đánh giá của sinh viên (xét theo ngành học và giới tính) về mức độ ảnh hưởng của các yếu tố chủ quan (tr63)

Bảng 2.24. Mức độ ảnh hưởng của các yếu tố khách quan đến tính tích cực tự học của sinh viên (tr64)

Bảng 2.25. Tự đánh giá của sinh viên và đánh giá của giảng viên về mức độ ảnh hưởng của các yếu tố khách quan (tr66)

Bảng 2.26. Điểm trung bình đánh giá của sinh viên (xét theo ngành học và giới tính) về mức độ ảnh hưởng của các yếu tố khách quan (tr67)

## DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

<b>TT</b>	<b>Chữ viết tắt</b>	<b>Nghĩa đầy đủ</b>
1	GV	Giảng viên
2	SV	Sinh viên
3	ĐTB	Điểm trung bình
4	ĐTBC	Điểm trung bình chung
5	ĐHTV	Đại học Trà Vinh
6	HĐ	Hoạt động



## PHẦN MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Hoạt động học tập hay quá trình lĩnh hội tri thức khoa học, kỹ năng, kỹ xảo của con người nói chung và của sinh viên nói riêng là một hoạt động có tính chất đặc biệt và bị chi phối bởi nhiều yếu tố, trong đó tính tích cực học tập là yếu tố đóng vai trò quyết định. Tính tích cực không chỉ là điều kiện để phát triển khả năng tư duy, tưởng tượng, năng lực sáng tạo, thế giới quan và các phẩm chất nhân cách mà còn là điều kiện cần thiết và quan trọng để nắm vững tri thức, kỹ năng, kỹ xảo một cách nhanh chóng và hiệu quả. Tính tích cực có vai trò rất quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả học tập của người học, tạo ra sự thống nhất giữa nội lực và ngoại lực.

Tự học là yếu tố cốt lõi của việc học. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng dạy: “Về cách học tập phải lấy tự học làm cốt”. Tự học không những giúp sinh viên nắm vững tri thức, kỹ năng, kỹ xảo, hình thành thái độ nghề nghiệp đúng đắn mà còn giúp sinh viên rèn luyện nhân cách, hình thành thói quen học nữa, học mãi để không ngừng mở rộng vốn hiểu biết của bản thân, giúp sinh viên mau chóng thích ứng với sự thay đổi của xã hội. Tự học là đặc biệt cần thiết đối với các chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ. Đào tạo theo học chế tín chỉ đòi hỏi sinh viên phải chủ động xây dựng kế hoạch học tập của cá nhân, tăng cường tự chiếm lĩnh kiến thức thông qua tự học, tự nghiên cứu thì việc học mới có hiệu quả.

Thực tiễn giáo dục ở các trường cao đẳng, đại học của nước ta nói chung và ở Trường Đại học Trà Vinh nói riêng cho thấy nhiều sinh viên ra trường chưa có đầy đủ những tri thức; kỹ năng, kỹ xảo, thái độ nghề nghiệp cần thiết; chưa đáp ứng được yêu cầu của nhà tuyển dụng; tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm chưa cao. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến thực trạng này, một trong những nguyên nhân cơ bản nhất là do sinh viên thiếu tính tích cực trong học tập, đặc biệt là thiếu tính tích cực trong hoạt động tự học dẫn đến kết quả học tập không cao.

Ở Trường Đại học Trà Vinh, kể từ năm 2009 các chương trình đào tạo bậc

cao đẳng, đại học được chuyển sang đào tạo theo hình thức tín chỉ. Tuy nhiên từ thực tế hoạt động giảng dạy, chúng tôi nhận thấy đa số sinh viên chưa thực sự ý thức được tầm quan trọng của việc tự học. Từ sự nhận thức sai lầm cùng với những yếu tố khó khăn từ điều kiện học tập, từ giảng viên... dẫn đến sinh viên chưa tích cực trong việc tự học dẫn đến kết quả học tập không cao.

Tính tích cực học tập và hoạt động tự học của sinh viên là những vấn đề đã được nhiều tác giả quan tâm. Các đề tài, các bài báo khoa học đã tập trung nghiên cứu và tìm ra nhiều biện pháp nhằm nâng cao tính tích cực học tập cũng như các biện pháp quản lý hoạt động tự học của sinh viên. Tuy nhiên theo hiểu biết của chúng tôi đến nay chưa có nhiều đề tài đi sâu nghiên cứu về tính tích cực trong hoạt động tự học, đặc biệt là tính tích cực trong hoạt động tự học của sinh viên Trường Đại học Trà Vinh. Việc nghiên cứu và chỉ ra các biểu hiện tâm lý trong tính tích cực đối với hoạt động tự học của sinh viên cũng như những yếu tố ảnh hưởng đến tính tích cực trong hoạt động tự học có ý nghĩa vô cùng to lớn trong việc đưa ra những biện pháp tác động hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực trong hoạt động tự học, góp phần nâng cao kết quả học tập của sinh viên và góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

Vì những lí do trên, chúng tôi chọn đề tài “***Tính tích cực trong hoạt động tự học của sinh viên Trường Đại học Trà Vinh***” để nghiên cứu.

## **2. Mục tiêu nghiên cứu**

- Khảo sát thực trạng tính tích cực tự học của sinh viên Trường Đại học Trà Vinh.

- Đề xuất một số biện pháp góp phần nâng cao tính tích cực tự học của sinh viên Trường Đại học Trà Vinh.

## **3. Đối tượng và khách thể nghiên cứu**

**3.1. Đối tượng nghiên cứu:** Các biểu hiện và mức độ tích cực trong hoạt động tự học của sinh viên Trường Đại học Trà Vinh.

### **3.2. Khách thể nghiên cứu:**

+ **Khách thể nghiên cứu:** Hoạt động tự học của sinh viên

+ **Khách thể khảo sát:**

- **Khách thể trực tiếp:** 300 sinh viên Trường Đại học Trà Vinh

- **Khách thể gián tiếp:** 30 giảng viên Trường Đại học Trà Vinh

### **4. Nội dung nghiên cứu**

- **Hệ thống hóa một số vấn đề lý luận có liên quan đến đề tài:**

+ Tính tích cực

+ Hoạt động học tập và hoạt động tự học

+ Tính tích cực tự học và các biểu hiện của tính tích cực tự học

+ Các yếu tố ảnh hưởng đến tính tích cực tự học của sinh viên

- **Khảo sát thực trạng tính tích cực trong hoạt động tự học của sinh viên:**

+ Tính tích cực tự học biểu hiện ở nhận thức của sinh viên về HĐ tự học

+ Tính tích cực tự học biểu hiện ở thái độ của sinh viên đối với HĐ tự học

+ Tính tích cực tự học biểu hiện ở hành vi tự học của sinh viên

+ Các yếu tố ảnh hưởng đến tính tích cực tự học của sinh viên

- **Đề xuất một số biện pháp sư phạm góp phần nâng cao tính tích cực tự học của sinh viên Trường Đại học Trà Vinh.**

### **5. Phạm vi nghiên cứu**

- **Về đối tượng nghiên cứu:** Đề tài chỉ tập trung nghiên cứu các biểu hiện và mức độ tích cực của sinh viên trong thực hiện các hành động tự học ngoài giờ lên lớp, đồng thời chỉ so sánh mức độ tích cực trong quá trình tự học của sinh viên theo giới tính và theo nhóm ngành học.

- **Về khách thể khảo sát:** đề tài tiến hành nghiên cứu trên:

+ 300 sinh viên hệ chính quy bậc đại học.

+ 30 giảng viên Trường Đại học Trà Vinh.

- **Về thời gian nghiên cứu:** 11 tháng, từ tháng 04/2013 đến tháng 02/2014

## **6. Phương pháp nghiên cứu**

### ***6.1. Các nguyên tắc phương pháp luận***

#### *- Nguyên tắc hoạt động*

Hoạt động là cơ sở của sự hình thành và phát triển tâm lý, đồng thời là nơi thể hiện sinh động đời sống tâm lý của con người. Chính vì vậy, để hiểu được tính tích cực trong hoạt động tự học của sinh viên, trong đề tài này chúng tôi tiến hành nghiên cứu trên chính hoạt động tự học của sinh viên.

#### *- Nguyên tắc hệ thống*

Các hiện tượng tâm lý luôn có sự tác động qua lại và ảnh hưởng lẫn nhau. Sự nảy sinh, hình thành và phát triển của một hiện tượng tâm lý chịu sự chi phối và ảnh hưởng của nhiều yếu tố khác nhau mà trước hết là các yếu tố chủ quan, sau đó là các yếu tố khách quan. Một hiện tượng tâm lý nào đó ở con người luôn được thể hiện ở các mặt nhận thức, thái độ, hành vi. Chính vì vậy, để hiểu rõ bản chất của một hiện tượng tâm lý nào đó chúng ta cần phải nghiên cứu nó một cách có hệ thống, tức là phải nghiên cứu nó trong mối quan hệ với các hiện tượng tâm lý khác, trong sự tương quan giữa hiện tượng tâm lý đó với các yếu tố tác động bên trong và bên ngoài qua các mặt biểu hiện của nó. Trong đề tài này chúng tôi tiến hành nghiên cứu tính tích cực trong hoạt động học tập của sinh viên biểu hiện ở 3 mặt: nhận thức - thái độ - hành vi, nghiên cứu các yếu tố chủ quan và khách quan ảnh hưởng đến tích tích cực tự học của sinh viên.

#### *- Nguyên tắc phát triển*

Tâm lý người luôn vận động và phát triển cùng với sự thay đổi của điều kiện kinh tế xã hội và lịch sử phát triển của cá nhân. Mọi hiện tượng tâm lý đều có thể được phát triển tốt hơn nếu có biện pháp tác động phù hợp và môi trường thuận lợi. Khi nghiên cứu về tính tích cực trong hoạt động tự học của sinh viên, chúng tôi cho rằng tính tích cực trong hoạt động tự học của sinh viên Trường Đại học Trà Vinh có thể được nâng cao nếu có những biện pháp tác động phù hợp. Chính vì vậy, nội dung đề tài không chỉ tập trung nghiên cứu thực trạng, các yếu tố ảnh hưởng đến tính tích

cực tự học của sinh viên mà còn tập trung nghiên cứu các biện pháp nhằm nâng cao tích tích cực tự học của sinh viên.

### **6.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu lí luận**

- *Phương pháp phân tích, tổng hợp*: để nắm được những vấn đề lí luận có liên quan đến đề tài chúng tôi sử dụng phương pháp tổng hợp, phân tích những bài viết, những công trình nghiên cứu có nội dung nghiên cứu liên quan đến đề tài.

- *Phương pháp hệ thống hóa, khái quát hóa*: Trên cơ sở những vấn đề lí luận có liên quan đến đề tài đã được tổng hợp phân tích, chúng tôi tiếp tục sử dụng phương pháp hệ thống hóa và khái quát hóa để tìm ra những vấn đề lí luận phù hợp, liên quan trực tiếp đến đối tượng nghiên cứu của đề tài, làm cơ sở cho việc thiết kế nghiên cứu thực tiễn.

### **6.3. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn**

#### *a. Phương pháp quan sát*

\* Mục đích quan sát: phát hiện, thu thập thêm những thông tin về tính tích cực trong hoạt động học tập, từ đó bổ sung thêm dữ liệu cho các phương pháp khác để rút ra những kết luận cần thiết.

\* Phương pháp quan sát: trong đề tài này chúng tôi sử dụng hình thức quan sát trực tiếp bằng cách tham dự một số giờ học trên lớp, giờ tự học ở thư viện của sinh viên để quan sát và ghi chép lại những thông tin có liên quan đến vấn đề nghiên cứu.

\* Nội dung quan sát:

+ *Trên lớp học*:

- Số lượng sinh viên thực hiện, hoàn thành các nhiệm vụ tự học về nhà do giáo viên yêu cầu

- Thái độ của sinh viên trước những nhiệm vụ tự học ngoài giờ lên lớp do giáo viên yêu cầu

- Thái độ quan tâm, động viên, khích lệ sinh viên thực hiện các nhiệm vụ tự học

- Phương pháp giảng dạy giáo viên sử dụng trong giờ học
- Cách thức quản lý của giảng viên đối với hoạt động tự học của sinh viên
- Phong trào tự học của lớp

+ *Ở thư viện:*

- Số lượng sinh viên tới thư viện
- Mục đích sinh viên đến thư viện
- Thời gian sinh viên ở thư viện
- Mức độ tích cực khi thực hiện các nhiệm vụ tự học tại thư viện
- Cơ sở vật chất phục vụ hoạt động tự học của sinh viên tại thư viện (sách giáo trình, tài liệu, báo, tạp chí, hệ thống máy tính, bàn ghế)

\* Nguyên tắc quan sát

Trong quá trình thực hiện, chúng tôi đảm bảo sự tự nhiên, khách quan, trung thực những biểu hiện của sinh viên. Ghi chép tỉ mỉ những nội dung cần quan sát, sau đó tổng kết đánh giá chung về những gì đã quan sát được.

*b. Phương pháp phỏng vấn*

\* Mục đích: Thu thập thêm thông tin hỗ trợ cho việc đưa ra các kết luận về tính tích cực trong hoạt động tự học của sinh viên.

\* Cách thức tiến hành: Chúng tôi tiến hành trao đổi, trò chuyện trực tiếp với một số sinh viên và giảng viên tại Trường Đại học Trà Vinh.

\* Nội dung phỏng vấn:

+ *Đối với sinh viên:*

- Nhận thức của sinh viên về hoạt động tự học.
- Các biểu hiện về thái độ của sinh viên trong quá trình tự học.
- Các biểu hiện về hành vi tự học của sinh viên
- Nhận xét của sinh viên về các yếu tố ảnh hưởng đến tính tích cực tự học của sinh viên
- Những kiến nghị của sinh viên về các biện pháp nhằm nâng cao tính tích

cực tự học của sinh viên.

+ *Đối với giảng viên:*

- Các biểu hiện về thái độ của sinh viên trong quá trình tự học.
- Các biểu hiện về hành vi tự học của sinh viên
- Phương pháp giảng dạy của giảng viên ở trên lớp
- Sự quan tâm, động viên, khích lệ của giảng viên đối với hoạt động tự học

của sinh viên.

- Đánh giá của giảng viên về các yếu tố ảnh hưởng đến tính tích cực tự học của sinh viên

- Những kiến nghị về các biện pháp nhằm nâng cao tính tích cực tự học của sinh viên.

\* Khách thể phỏng vấn: 10 sinh viên và 05 giảng viên Trường Đại học Trà Vinh

\* Nguyên tắc phỏng vấn: Các câu hỏi được chuẩn bị một cách kỹ lưỡng nhằm thu thập những thông tin có liên quan đến vấn đề nghiên cứu một cách khách quan, có độ tin cậy cao. Trong quá trình phỏng vấn chúng tôi luôn tạo bầu không khí thân thiện, gần gũi thể hiện sự tôn trọng người được phỏng vấn, ghi chép câu trả lời một cách tỉ mỉ và khách quan.

*c. Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi*

\* Mục đích: Nhằm tìm hiểu thực trạng tính tích cực trong hoạt động tự học của sinh viên, nguyên nhân của thực trạng, các biện pháp nhằm nâng cao tính tích cực trong hoạt động tự học của sinh viên.

\* Nội dung điều tra:

- *Đối với bảng hỏi dành cho sinh viên*, nội dung bảng hỏi gồm phần thông tin cá nhân và 5 phần nội dung nghiên cứu chính:

Phần thông tin cá nhân như giới tính, ngành học, điều kiện kinh tế gia đình...

Phần 1: Nhận thức của sinh viên về hoạt động tự học

Phần 2: Thái độ của sinh viên đối với hoạt động tự học

Phần 3. Hành vi tự học của sinh viên

Phần 4: Những yếu tố ảnh hưởng đến tính tích cực trong hoạt động tự học của sinh viên.

Phần 5: Biện pháp nhằm nâng cao tính tích cực tự học của sinh viên

- *Đối với bảng hỏi dành cho giảng viên:* nội dung bảng hỏi gồm bốn phần:

Phần 1: Đánh giá của giảng viên về thái độ của sinh viên đối với hoạt động tự học

Phần 2. Đánh giá của giảng viên về mức độ thường xuyên tiến hành các hành động tự học của sinh viên

Phần 3: Đánh giá của giảng viên về những yếu tố ảnh hưởng đến tính tích cực trong hoạt động tự học của sinh viên.

Phần 4: Các biện pháp đề xuất của giảng viên nhằm nâng cao tính tích cực tự học của sinh viên

\* Cách tiến hành:

- Xây dựng bảng câu hỏi

- Chọn mẫu khảo sát (số lượng khách thể khảo sát là 300 sinh viên, 30 khách thể là giảng viên, khách thể khảo sát là sinh viên được lựa chọn theo hình thức ngẫu nhiên để đảm bảo tính đại diện, khách thể là giảng viên được lựa chọn theo hình thức thuận tiện)

- Tập huấn cho cán bộ đi khảo sát, thu thập thông tin

- Phát phiếu khảo sát cho khách thể khảo sát.

- Hướng dẫn cách trả lời.

- Thu phiếu và xử lý kết quả thu được.

\* Nguyên tắc điều tra: Quá trình điều tra được tổ chức chặt chẽ, có trình tự, đảm bảo sự chuẩn bị chu đáo về phương tiện, điều kiện không gian và thời gian. Quá trình điều tra được tiến hành một cách khách quan, trung thực.



#### *d. Phương pháp xử lý số liệu bằng thống kê toán học*

\* Mục đích: Nhằm xử lý thông tin thu được từ phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, đồng thời kiểm định mối quan hệ, tính tương quan giữa các số liệu nghiên cứu.

\* Công cụ sử dụng: Ở phương pháp này chúng tôi sử dụng phần mềm SPSS để xử lý số liệu.

Các phép tính được sử dụng để phân tích thực trạng gồm:

- Tính điểm trung bình để đánh giá mức độ tích cực thông qua các biểu hiện tính tích cực tự học của sinh viên. Trong bảng hỏi, các câu hỏi định lượng được thiết kế để khách thể lựa chọn theo 3 phương án và được gán các giá trị tương ứng từ 1 đến 3. Dựa trên điểm trung bình để đưa ra các kết luận về ba mức tích cực tự học của sinh viên:

+ ĐTB từ 1.0 – 1.7: tính tích cực tự học ở mức thấp

+ ĐTB từ trên 1.7 – 2.4: Tính tích cực tự học ở mức trung bình

+ ĐTB từ trên 2.4 – 3.0: Tính tích cực tự học ở mức cao

Các kiểm nghiệm T –test, Chi-square được sử dụng để đánh giá mối tương quan, mối quan hệ giữa các biến số nghiên cứu.

### **7. Đóng góp của đề tài**

#### ***- Về mặt lý luận:***

Làm rõ khái niệm tính tích cực trong hoạt động tự học, các biểu hiện của tính tích cực trong hoạt động tự học của sinh viên và các yếu tố ảnh hưởng đến tính tích cực trong hoạt động tự học của sinh viên.

#### ***- Về mặt thực tiễn:***

Nghiên cứu chỉ ra các biểu hiện cụ thể của tính tích cực trong hoạt động tự học và các yếu tố ảnh hưởng đến tính tích cực trong hoạt động tự học của sinh viên Trường Đại học Trà Vinh, đồng thời còn đề xuất một số biện pháp tác động sư phạm góp phần nâng cao tính tích cực trong hoạt động tự học của sinh viên Trường

Đại học Trà Vinh.

## **8. Bố cục của đề tài**

Ngoài phần mở đầu, phần kết luận và kiến nghị, phần tài liệu tham khảo; nội dung chính của đề tài gồm 03 chương:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận tâm lý học về tính tích cực tự học

Chương 2: Thực trạng tính tích cực trong hoạt động tự học của sinh viên Trường Đại học Trà Vinh

Chương 3: Một số biện pháp góp phần nâng cao tính tích cực trong hoạt động tự học của sinh viên Trường Đại học Trà Vinh

# Chương 1

## MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN TÂM LÝ HỌC

### VỀ TÍNH TÍCH CỰC TỰ HỌC CỦA SINH VIÊN

#### 1.1. Lịch sử nghiên cứu về tự học và tính tích cực tự học

##### 1.1.1. Trên thế giới

V. Ôkôn trong cuốn “Những cơ sở của việc dạy học nêu vấn đề” cho rằng tính tích cực là lòng ham muốn hành động được nảy sinh một cách không chủ định và gây nên những biểu hiện bên ngoài hoặc bên trong của sự hoạt động, chủ thể đã ý thức được mục đích của hành động. Khi nghiên cứu về hoạt động tự học tác giả đã đi sâu nghiên cứu về các kỹ năng tự học. Ông cho rằng để tự học có hiệu quả thì người học phải có kế hoạch tự học. Kế hoạch học tập sẽ giúp người học chủ động trong hoạt động và thể hiện tác phong khoa học trong tự học của bản thân.

N.A. Rubakin trong tác phẩm “Tự học như thế nào” đã nhấn mạnh vai trò của thái độ tích cực tự học trong việc chiếm lĩnh tri thức của học sinh. Tác giả cho rằng để học sinh tích cực, chủ động trong quá trình tự học thì cần phải giáo dục động cơ học tập đúng đắn [23].

Khvesenhia N., Sacovich M trong tác phẩm “Phương pháp giảng dạy các môn học kinh tế” đã khẳng định: theo bản chất của lý luận dạy học, tự học của sinh viên bao gồm toàn bộ môi trường học tập được tổ chức bởi giáo viên với mục tiêu hướng đến tự đào tạo cho người học. Tự học là hoạt động học tập diễn ra mà không có sự tham gia trực tiếp của người dạy [13].

Trong cuốn “Tổ chức công việc tự học của sinh viên đại học”, A.A.Goroxepxki đã tổng kết kinh nghiệm công tác cá nhân của mình trong các trường đại học và đã đưa ra một số đề nghị về phương pháp học tập của sinh viên đại học trên mấy vấn đề cơ bản: nghe và ghi chép bài giảng; đọc và ghi tài liệu; chuẩn bị xêmina; làm bài tập nghiên cứu và luận văn tốt nghiệp; chuẩn bị kiểm tra và thi; tổ chức lao động trí óc và kế hoạch làm việc.

GS. Retstxke trong cuốn sách “Học tập hợp lý” đã viết về vấn đề bồi dưỡng năng lực tự học, tự nghiên cứu cho sinh viên đại học mới được tuyển vào hệ tập

trung của các trường đại học. Cuốn sách nhấn mạnh “Học tập ở đại học là quá trình phát triển con người, quá trình này phụ thuộc vào nhiều yếu tố...” và “việc hoàn thành có kết quả những nhiệm vụ học tập đòi hỏi phải đấu tranh với bản thân và tập thể một cách có phê phán và đầy sáng tạo trong quá trình học tập” [Dẫn theo Nguyễn Cảnh Toàn – Lê Khánh Bằng, 28].

Nhà triết học, nhà văn hóa, nhà giáo dục Trung Quốc - Khổng Tử, ngay từ trước công nguyên đã quan tâm đến dạy học làm sao phải phát huy được tính tích cực suy nghĩ cho trò. Ông nói: “Vật có bốn góc, bảo cho biết một góc mà không suy ra ba góc kia thì không dạy nữa. Hoặc ông yêu cầu học trò cố gắng tự suy nghĩ: “Học mà không suy nghĩ thì uổng công vô ích, suy nghĩ mà không học thì nguy hiểm”.

I.F.Kharlamôp trong tác phẩm “Phát huy tính tích cực của học sinh như thế nào”, I.F. Kharlamôv đã khẳng định “Học tập là quá trình nhận thức tích cực của học sinh” trong đó giáo viên là người tổ chức và hướng dẫn việc học tập tạo nên điều kiện cần thiết để kích thích hoạt động nhận thức của học sinh. Học sinh phải nắm vững kiến thức và tự tổ chức việc học tập của mình, tự tái tạo tri thức của loài người thành tri thức của mình, qua đó tính tích cực được hình thành và phát triển. Theo ông tự học đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao tính tích cực nhận thức và hiệu quả hoạt động trí tuệ của học sinh, ông đã nêu lên một loạt những phương pháp, những thủ thuật như phép tương tự, phân tích - tổng hợp, quy nạp, tìm nguyên nhân gây ra hiện tượng, nhấn mạnh mâu thuẫn chứa đựng trong tài liệu nhằm kích thích và phát huy tính tích cực nhận thức của học sinh [10].

N.D. Lêvitov đã chỉ ra một số thành phần tâm lý cơ bản của sự lĩnh hội, các thành phần này có mối quan hệ qua lại với nhau, nếu thiếu tính tích cực học tập của học sinh sẽ không đạt yêu cầu đào tạo. Tức là, trong quá trình học tập người học phải tự học, tự giác, tích cực chiếm lĩnh tri thức. Trong các thành phần tâm lý của sự lĩnh hội cũng đã được tác giả nêu: thái độ và các quá trình tư duy, ghi nhớ để chiếm lĩnh tri thức đóng vai trò quan trọng [19].

P.V.Êxipôv nghiên cứu công tác tự học của học sinh ngoài giờ lên lớp cho rằng: tự học là việc học của học sinh tiến hành khi không có sự tham gia hướng dẫn trực tiếp của giáo viên. Trong đó người học phải tự giác vươn tới mục đích đã đề ra. Trong nghiên cứu của mình tác giả cũng đã đưa ra phương pháp để kích thích hoạt động tự học cho sinh viên là: trong quá trình dạy học giáo viên có thể nêu lên hàng loạt vấn đề và yêu cầu học sinh hoàn thành trong một khoảng thời gian xác định [8].

Nhà sư phạm nổi tiếng của Nhật – Tsunesaburo Makiguchi trong tác phẩm “Giáo dục vì cuộc sống sáng tạo” đã nhấn mạnh quá trình hướng dẫn tự học của người học. Động lực của giáo dục là kích thích người học sáng tạo ra giá trị để đạt tới hạnh phúc của bản thân và của cộng đồng [14].

Năm 1979, trong cuốn “Thuật ngữ giáo dục người lớn” do UNESCO xuất bản đã xác định: “Sự giáo dục mà nội dung quá trình tự học được xác định bởi các nhu cầu, mong muốn của người học và họ tham gia tích cực vào việc hình thành và kiểm soát, sự giáo dục này huy động những nguồn lực và kinh nghiệm của người học”. Tức là người học muốn học tập hiệu quả thì phải có nhu cầu, mong muốn tự học và tích cực tự học.

Từ những nghiên cứu trên cho thấy từ rất lâu các nhà nghiên cứu nước ngoài đã quan tâm nghiên cứu về hoạt động tự học của học sinh, sinh viên. Các nghiên cứu đã góp phần khẳng định vai trò to lớn của tự học trong việc nâng cao hiệu quả học tập, đồng thời các tác giả cũng đã chỉ ra các kỹ năng tự học và vai trò của người dạy trong việc nâng cao tính tích cực tự học ở người học, nhưng tính tích cực tự học của người học là gì và được biểu hiện ra sao thì chưa có nhiều nhà nghiên cứu đề cập tới.

### ***1.1.2. Ở trong nước***

Sau năm 1954, việc học của người học đã được nhiều tác giả quan tâm nghiên cứu. Nhà giáo dục Nguyễn Hiến Lê trong tác phẩm “Tự học một nhu cầu của thời đại” đã nêu cao vai trò của tự học và bằng kinh nghiệm tự học của bản

thân ông đã đưa ra lời khuyên tự học cho mọi người [18].

Chủ tịch Hồ Chí Minh khi “Bàn về học tập” đã từng dạy: “Phải tự nguyện, tự giác xem công việc tự học là nhiệm vụ của người cách mạng, phải cố gắng hoàn thành cho được, do đó phải tích cực, tự động hoàn thành kế hoạch học tập”. Người chỉ rõ: tự học có vai trò quan trọng, là động lực thúc đẩy quá trình học tập, phát triển nhân cách và là nền tảng quyết định chất lượng của quá trình dạy học [15].

Tác giả Phan Thị Diệu Vân đã nghiên cứu tính tích cực học tập của học sinh trong giờ học với công trình: “Làm cho học sinh tích cực, chủ động và độc lập sáng tạo trong giờ lên lớp”. Trong công trình nghiên cứu của mình, tác giả đã phân tích tính tích cực học tập không chỉ thể hiện trong các mặt quan sát, chú ý, tư duy, trí nhớ mà phải căn cứ vào cường độ, độ sâu, nhịp điệu của những hoạt động đó trong 1 thời gian nhất định [30].

Nguyễn Ngọc Bảo với công trình nghiên cứu “Một vài suy nghĩ về khái niệm tính tích cực, tính độc lập nhận thức và mối liên hệ giữa chúng” tác giả cho rằng tính tích cực nhận thức là thái độ cải tạo của chủ thể đối với khách thể thông qua sự huy động ở mức cao các chức năng tâm lý nhằm giải quyết những vấn đề học tập, nhận thức.

Đặng Vũ Hoạt cho rằng tính tích cực học tập học tập biểu hiện ở chỗ huy động ở mức độ cao các chức năng tâm lý, đặc biệt là chức năng tư duy. Trong đó, sự kết hợp thống nhất giữa các yếu tố tâm lý nhận thức với các yếu tố tình cảm, ý chí càng linh hoạt bao nhiêu nhất thì ở người học tính tích cực càng cao bấy nhiêu [Dẫn theo Nguyễn Xuân Thức, 26].

Tác giả Phan Trọng Ngọ trong bài viết “Dạy cho sinh viên tự học tập và học sáng tạo” đã nhấn mạnh vai trò của việc tự học và học sáng tạo đối với sinh viên, đồng thời đề xuất biện pháp huy khả năng tự học của sinh viên [16].

Trần Bá Hoàn lại cho rằng tính tích cực học tập của sinh viên được biểu hiện ở sự khát khao khoa học, hay nêu thắc mắc, chủ động vận dụng sự tập trung

chú ý, sự kiên trì vượt mọi khó khăn để đạt mục đích. Biểu hiện của tính tích cực học tập ở các mức độ khác nhau: Tái hiện, tìm tòi, sáng tạo.

Dương Thị Thúy Uyên trong bài báo “Để sinh viên có thể tự học tốt môn tiếng Anh” cho rằng tự học là một kỹ năng quan trọng trong quá trình học tập của sinh viên giúp họ nắm bắt kiến thức tốt hơn và vì thế việc học trở nên có hiệu quả hơn. Hướng dẫn sinh viên thực hiện tốt việc tự học là yêu cầu cấp thiết đối với giáo viên trong quá trình đổi mới dạy và học ở đại học hiện nay. Để đạt được điều này, cần phải có sự nỗ lực thay đổi và phối hợp tốt từ cả ba phía: sinh viên, giáo viên và nhà trường.

Tác giả Phan Bích Ngọc trong bài báo “Tổ chức tốt việc tự học cho sinh viên nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của các trường đại học theo hình thức tín chỉ hiện nay” đã khẳng định: tự học có vai trò vô cùng quan trọng trong quá trình học ở Đại học của sinh viên. Tự học nhằm phát huy tính tự giác tích cực năng lực đọc sách và nghiên cứu của sinh viên để thực hiện nhiệm vụ giáo dục ở các trường Cao đẳng – Đại học là “biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo của sinh viên”. Do đó, tổ chức tốt việc tự học cho sinh viên nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của các trường Đại học theo hình thức tín chỉ hiện nay là việc làm cần thiết. Trong nội dung bài báo tác giả đã đi sâu phân tích vai trò của tự học, bản chất của việc tự học, nguyên tắc đảm bảo việc tự học, biểu hiện của ý thức tự học tốt và đặc điểm tự học của sinh viên ở các trường đại học [17].

Tác giả Phạm Quang Bảo với đề tài “Các biện pháp quản lý hoạt động tự học của học sinh trường Văn hóa I – Bộ Công an”. Đề tài đã tập trung nghiên cứu những vấn đề lý luận về hoạt động tự học, thực trạng hoạt động tự học của học sinh trường Văn hóa I – Bộ Công an. Trên cơ sở đó tác giả đã đề xuất một số biện pháp quản lý hoạt động tự học của học sinh [1].

Tác giả Ngô Tứ Thành với bài viết về “Một số giải pháp tự học của sinh viên ngành công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) trên nền tảng ICT – lý luận và thực tiễn”. Tác giả cho rằng đổi mới phương pháp giảng dạy là chưa đủ mà cần

phải chú ý tới đổi mới phương pháp học của sinh viên. Để việc tự học của sinh viên có hiệu quả và khoa học, bài báo đã phân tích đặc điểm tự học trong nền giáo dục hiện đại và đưa ra cơ sở lý luận của việc tự học. Bên cạnh đó bài báo còn phân tích mối quan hệ giữa tự học với học nhóm, tự đánh giá về ý nghĩa của việc tự học đối với lý luận và thực tiễn trong đổi mới phương pháp dạy học hiện nay [24].

Khi bàn về các khâu của quá trình dạy học trong cuốn “Lý luận dạy học”, tác giả Bùi Thị Mùi đã nhấn mạnh việc kích thích thái độ học tập tích cực của học sinh được xem là bước đầu tiên của quá trình dạy học. Bên cạnh đó tác giả cũng khẳng định hình thức tự học như là một trong các hình thức tổ chức dạy học. Tác giả cũng đã chỉ ra các tác dụng của tự học và các yêu cầu cần tuân thủ khi sử dụng hình thức tự học.

Tác giả Cao Xuân Phan với bài báo nghiên cứu về “Một số biện pháp hướng dẫn tự học cho học sinh Trung học phổ thông”, tác giả đã khẳng định: tự học là quá trình có thể thực hiện mọi lúc, mọi nơi, trong đó người học tự giác, tích cực, tự lực chiếm lĩnh tri thức, kỹ năng, kỹ xảo, tìm tòi, khám phá thông qua các hoạt động tư duy và hoạt động thực hành để đạt mục đích nhất định dưới sự hướng dẫn trực tiếp hoặc gián tiếp của thầy. Tự học luôn gắn liền với động cơ, tình cảm, ý chí của người học để vượt qua mọi khó khăn trong học tập nhằm tích lũy kiến thức cho bản thân. Tác giả cũng đề xuất một số biện pháp cụ thể nhằm rèn luyện kỹ năng tự học cho học sinh [21].

Tác giả Tôn Quang Cường với bài báo nghiên cứu về “Tổ chức hoạt động tự học cho sinh viên trong dạy học ở đại học”. Trong nội dung bài báo tác giả đã trình bày một cách khái quát về tự học, một số dạng tổ chức tự học ở đại học, một số gợi ý về cách tiếp cận tổ chức tự học cho sinh viên và các phương pháp triển khai [4].

Tác giả Trương Đình với nghiên cứu về “Độc hiểu văn bản với việc tự học”. Tác giả cho rằng hiện nay, các hệ đào tạo đều có những đổi mới nhằm vào khả năng tự học của sinh viên, tuy nhiên chất lượng đào tạo nhân lực từ trình độ tự học hiện nay chưa thể hiện rõ. Tác giả cho rằng nguyên nhân chính có lẽ là do ý thức và kỹ



năng tự đọc, tự hiểu văn bản trong tự học ở người học gần như chưa có. Từ đó tác giả đã trình bày một số nhận thức và biện pháp cải thiện cách dạy tự học trên cơ sở tự đọc – hiểu văn bản [5].

Tác giả Nguyễn Thị Thế Bình với nghiên cứu về “Nội dung cơ bản của hệ thống kỹ năng tự học trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông”. Tác giả khẳng định tự học là một phần quan trọng của hoạt động học tập, là nhân tố nội lực có tác dụng quyết định chất lượng học tập và sự phát triển của người học. Từ đó tác giả đã đi sâu phân tích vai trò của việc phát triển kỹ năng tự học cho học sinh, phân loại kỹ năng tự học trong dạy học lịch sử, nội dung cơ bản của hệ thống kỹ năng tự học cần hình thành và phát triển cho học sinh trong dạy học lịch sử [3].

Tác giả Tạ Quang Đàm với nghiên cứu về “Thực trạng kỹ năng tự học của học viên trường Đại học Trần Quốc Tuấn”, Tác giả khẳng định kỹ năng tự học của học viên có ý nghĩa rất quan trọng trong quá trình học tập của học viên nói chung, học viên trong nhà trường quân đội nói riêng. Kết quả nghiên cứu cho thấy học viên trường Đại học Trần Quốc Tuấn chưa có kỹ năng tự học, việc tự học chủ yếu dựa vào kinh nghiệm của bản thân ở cấp học trước, chưa biết cách khai thác một vấn đề tự học vì vậy hiệu quả học tập chưa cao, từ đó tác giả đề xuất một số kiến nghị nhằm nâng cao kỹ năng tự học cho học viên [7].

Tác giả Đoàn Tiên Dũng với nghiên cứu về vấn đề tự học của sinh viên sư phạm. Trên cơ sở nghiên cứu một số vấn đề lý luận về tự học, tác giả đã tiến hành khảo sát hoạt động tự học của 400 sinh viên sư phạm Ngữ văn – Khoa sư phạm – Trường Đại học Tây nguyên. Qua phân tích thực trạng tác giả đã đề xuất một số biện pháp phát huy tính tích cực và nâng cao hiệu quả hoạt động tự học của sinh viên [6].

Tác giả Lê Khánh Bằng trong cuốn “Phương pháp dạy và học đại học” đã dành một chương để nói về Phương pháp tự học và tổ chức công tác tự học cho sinh viên”. Tác giả đã đi sâu phân tích cơ sở lý luận chung của vấn đề tự học của sinh viên đồng thời phân tích các phương pháp tự học và hỗ trợ tự học cho sinh

viên [2].

Từ những phân tích trên cho thấy các nhà nghiên cứu khi nghiên cứu về hoạt động tự học và tính tích cực trong hoạt động tự học của sinh viên đã tập trung nghiên cứu chỉ bản chất của hoạt động tự học, thực trạng hoạt động tự học ở sinh viên và đề xuất nhiều giải pháp nhằm nâng cao tính tích cực học tập cũng như các biện pháp quản lý hoạt động tự học của học sinh, sinh viên. Hầu hết các nghiên cứu đều tiếp cận vấn đề tự học của sinh viên dưới góc nhìn của giáo dục học. Theo hiểu biết của chúng tôi hiện chưa có nhiều đề tài tập trung nghiên cứu về tính tích cực trong hoạt động tự học của sinh viên và đặc biệt hiện chưa có đề tài nào nghiên cứu về tính tích cực trong hoạt động tự học của sinh viên Trường Đại học Trà Vinh.

## **1.2. Các khái niệm cơ bản**

### ***1.2.1. Hoạt động học***

Tác giả Lê Văn Hồng đưa ra khái niệm về hoạt động học tập như sau: “Hoạt động học tập là hoạt động đặc thù của con người được điều khiển bởi mục đích tự giác là lĩnh hội những tri thức, kỹ năng, kỹ xảo mới những phương thức hành vi và hoạt động nhất định” [12]. Hoạt động học tập là loại hoạt động được thực hiện theo phương thức nhà trường, do người học thực hiện dưới sự hướng dẫn, điều khiển của giáo viên nhằm lĩnh hội những tri thức, kỹ năng, kỹ xảo tương ứng làm phát triển trí tuệ và năng lực con người để giải quyết các nhiệm vụ do cuộc sống đề ra. Như vậy, học tập là hoạt động của con người nhằm làm biến đổi chính bản thân mình, nâng trình độ phát triển nhận thức nói riêng và tâm lý nói chung lên một mức cao hơn. Bởi thế hoạt động này luôn được thúc đẩy và định hướng bởi mục đích tự giác là giúp con người chiếm lĩnh các kinh nghiệm lịch sử xã hội của loài người chứa đựng trong các sự vật hiện tượng khách quan để biến thành cái riêng của mình.

Theo A.N.Lêônchiev, cuộc đời mỗi con người là dòng các hoạt động kế tiếp nhau. Nhờ có hoạt động con người mới tồn tại và phát triển được. Học tập là một trong những hoạt động cơ bản, giúp con người tiếp thu nền văn hóa xã hội, những kinh nghiệm xã hội-lịch sử để biến thành vốn riêng của mình. Để lĩnh hội kinh

nghiệm xã hội, người ta có hai cách học khác nhau: học ngẫu nhiên và học có mục đích [Dẫn theo Lê Văn Hồng, 12].

Theo Đ.B.Encônhin thì học tập là việc lĩnh hội tri thức, là việc xác định bởi cấu trúc và mức độ phát triển của hoạt động học tập [33, tr.88]. I.B.Intenxon lại cho rằng: học tập là loại hoạt động đặc biệt của con người, có mục đích là nắm vững tri thức, kỹ năng, kỹ xảo và các hình thức nhất định của hành vi. Nó bao gồm ý nghĩa nhận thức và thực tiễn [22].

Các tác giả khác như A.N.Lêônchiev, P.Ia.Ganpêrin và N.Phtaludina lại coi học tập xuất phát từ mục đích trực tiếp và nhiệm vụ giảng dạy được biểu hiện ở hình thức tâm lý bên ngoài và bên trong của hoạt động đó.

A.V.Petrovski chỉ ra rằng hoạt động học tập là vấn đề phẩm chất tư duy và kết hợp các hoạt động trong việc thực hiện mục đích và nhiệm vụ giảng dạy [Dẫn theo Nguyễn Thạch, 25].

Như vậy, mặc dù chưa có sự thống nhất với nhau về mặt khái niệm song các tác giả đều xem xét hoạt động học tập hoặc có liên quan đến nhận thức hoặc có liên quan đến tư duy. Mỗi tác giả đều nhấn mạnh mỗi khía cạnh nào đó của hoạt động học nhưng họ đều có điểm chung là xem xét hoạt động học là hoạt động có mục đích tự giác, có ý thức về động cơ và diễn ra trong quá trình nhận thức mà đặc biệt là quá trình tư duy.

Từ việc phân tích các khái niệm trên, chúng tôi đưa ra định nghĩa về hoạt động học như sau: ***“Hoạt động học là hoạt động có ý thức của người học, thông qua việc thực hiện các nhiệm vụ học tập nhằm lĩnh hội hệ thống tri thức, kỹ năng, kỹ xảo từ đó hình thành và hoàn thiện nhân cách của bản thân”***

### ***1.2.2. Hoạt động tự học***

Hiện đã có nhiều nghiên cứu về hoạt động tự học của người học, khái niệm về tự học được các tác giả trình bày dưới nhiều góc nhìn khác nhau, có thể kể đến một số tác giả tiêu biểu sau:

Theo N.D. Lêvitôv: “Tự học là hoạt động tích cực của cá nhân với các thành phần tâm lý của sự lĩnh hội, đó là thái độ tích cực của người học trong tự học các

quá trình tư duy, các quá trình ghi nhớ,... các quá trình tâm lý có liên quan mật thiết với nhau để hoạt động tự học đạt kết quả” [19].

Theo tác giả Lê Khánh Bằng: “Tự học là tự mình suy nghĩ, sử dụng các năng lực trí tuệ và phẩm chất tâm lý để chiếm lĩnh một số lĩnh vực khoa học nhất định” [2].

M.A. Rubakin: “Tự học là quá trình lĩnh hội tri thức, kinh nghiệm xã hội lịch sử trong thực tiễn hoạt động cá nhân bằng cách thiết lập các mối quan hệ cải tiến kinh nghiệm ban đầu, đối chiếu với các mô hình phản ánh hoàn cảnh thực tại, biến tri thức của loài người thành vốn tri thức, kinh nghiệm, kỹ năng, kỹ xảo của bản thân chủ thể [23].

Theo Nguyễn Cảnh Toàn: “Tự học là tự mình động não, suy nghĩ, sử dụng các năng lực trí tuệ (so sánh, quan sát, phân tích, tổng hợp...), và có khi cả cơ bắp (khi phải sử dụng công cụ) cùng các phẩm chất của mình, cả động cơ, tình cảm, nhân sinh quan, thế giới quan (như trung thực, khách quan, có chí tiến thủ, không ngại khó,...) để chiếm lĩnh một lĩnh vực hiểu biết nào đó của nhân loại, biến lĩnh vực đó thành sở hữu của mình” [29].

Theo Trần Thị Minh Hằng: “Tự học là quá trình cá nhân tự giác, tự lực, tích cực lĩnh hội những vấn đề được đặt ra trong cuộc sống bằng hành động của chính mình để đạt được những mục đích nhất định” [11].

Theo Cao Xuân Phan: “Tự học là quá trình có thể thực hiện mọi lúc, mọi nơi, trong đó người học tự giác, tích cực, tự lực chiếm lĩnh tri thức, kỹ năng, kỹ xảo, tìm tòi, khám phá thông qua các hoạt động tư duy và hoạt động thực hành để đạt mục đích nhất định dưới sự hướng dẫn trực tiếp hoặc gián tiếp của thầy” [21].

Theo tác giả Đoàn Tiến Dũng: “Thực chất tự học là một quá trình học tập, một quá trình nhận thức không trực tiếp có thầy giáo. Đó là một quá trình lao động vất vả hơn nhiều so với có thầy giáo hướng dẫn. Có thể nói, quá trình tự học của sinh viên là một quá trình tự nỗ lực tích cực để đạt được mục tiêu học tập” [6].

Từ việc nghiên cứu những quan niệm nêu trên về tự học, theo chúng tôi: *Tự*

*học là quá trình học tập tự giác, tích cực, độc lập của người học dưới sự hướng dẫn, giám sát trực tiếp hoặc gián tiếp của giáo viên. Trên cơ sở huy động các chức năng tâm lý, bằng những hành động học tập cụ thể người học lĩnh hội những tri thức, kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp từ đó phát triển nhân cách của bản thân.*

### **1.2.3. Tính tích cực**

Thuật ngữ tính tích cực tiếng La tinh là *Activus*, tiếng Anh là *Activity* dùng để chỉ 2 ý:

- + Trạng thái hoạt động.
- + Tính chủ động (đổi lập với bị động).

Theo từ điển tiếng Việt [Nguyễn Như Ý, 1996], tính tích cực bao gồm 3 nghĩa:

- + *Một là*: Có ý nghĩa, có tác dụng khẳng định, tác dụng thúc đẩy sự phát triển, trái với tiêu cực.
- + *Hai là*: Tính chủ động, có những hoạt động nhằm tạo ra sự biến đổi theo hướng phát triển.
- + *Ba là*: Hăng hái, nhiệt tình với nhiệm vụ, với công việc .

Tính tích cực là một vấn đề cơ bản của tâm lý học nên được đề cập rõ nét trong các công trình nghiên cứu lý luận và thực tiễn của khoa học tâm lý.

#### + *Quan điểm của thuyết Hành vi:*

Thuyết hành vi quan niệm cứ có kích thích là có phản ứng, hành vi của con người cũng như ở động vật đó là tổng số các cử động bên ngoài nảy sinh ở cơ thể nhằm đáp lại kích thích nào đó. Họ tóm tắt toàn bộ hành vi, phản ứng của con người và động vật bằng công thức S – R (Kích thích – Phản ứng). Sau này, chủ nghĩa hành vi mới mà đại diện tiêu biểu là Skinner đưa vào công thức trên biến số trung gian như nhu cầu, trạng thái chờ đón, kinh nghiệm sống của con người hay hành vi tạo tác nhằm đáp ứng những kích thích có lợi của cơ thể. Về cơ bản thuyết hành vi vẫn cho rằng hành vi của con người mang tính máy móc, cơ học. Chủ nghĩa hành vi vô hình chung đã loại bỏ tính có ý thức của con người trong việc lựa chọn, điều chỉnh hoạt động tích cực của con người. Họ bỏ qua tính chủ thể trong hoạt động nhận thức cũng

như ý chí vượt qua khó khăn của điều kiện khách quan và chủ quan của con người để đưa ra phương án, kế hoạch hoạt động có hiệu quả nhất [9].

+ *Tâm lý học Xô Viết có thể nêu lên thành 4 xu hướng về tính tích cực và các thông số biểu hiện cơ bản của nó như sau:* [27]

- *Xu hướng thứ nhất:* Tính tích cực được xem xét từ góc độ chức năng, vai trò của chủ thể đối với thế giới bên ngoài. Đại diện là các tác giả như: S.Đsmirnôp, V.P.Dintrencô, V.Ia.Rômanôp...theo hướng này sự phát triển tính tích cực là sự phức tạp hóa dần các chức năng tính tích cực của chủ thể.

- Biểu hiện đầu tiên của tính tích cực là thể hiện tính chủ định của ý thức, tính chủ định của chủ thể đối với thế giới bên ngoài. Nói đến tính tích cực là nói đến tính chủ động, thước đo tính chủ động của chủ thể, giới hạn phía trên của nó là tính tích cực tuyệt đối, giới hạn phía dưới là tính bị động hoàn toàn.

- Biểu hiện thứ hai: Tính tích cực là thông số đo sự chuyển động sự biến đổi, hoạt động tâm lý của chủ thể gắn liền với việc tiêu hao năng lượng tâm lý và sinh lý. Tính tích cực thể hiện chức năng chỉ báo hoạt động của con người, con người có tính tích cực là con người hoạt động.

- Biểu hiện thứ ba: tính tích cực thực hiện chức năng không chỉ biểu hiện sự thích nghi mà cao hơn là sự thích ứng, sự cải tạo, sáng tạo của chủ thể với thế giới bên ngoài. Khi nói đến tính tích cực là phải nói đến khía cạnh chủ thể thích ứng, sáng tạo trong thế giới bên ngoài như thế nào.

- *Xu hướng thứ hai:* Đại diện là các nhà tâm lý học như: P.Ia.Ganpêrin, A.Aliublinxcaia, B.G.Iarôxepxki. Họ gắn tính tích cực với hành động và được thể hiện trong các mức độ lĩnh hội hành động khác nhau, đó cũng chính là chỉ số đo mức độ phát triển tính tích cực của chủ thể. Ở xu hướng này, xét theo mức độ phát triển chủng loại, Ganpêrin sử dụng phạm trù hoạt động và nhận xét rằng các mức độ tiến hóa của hành động đánh dấu, thể hiện mức độ phát triển tính tích cực. Gồm 4 mức độ của hành động vật chất:

1 - Mức độ hành động đầu tiên, sự tác động không có ảnh hưởng, không có ý

nghĩa gì với vật thể đã tác động sinh lý tạo ra kết quả đó.

2 - Mức độ hành động sinh lý học, kết quả hành động và sự tác động có ý nghĩa với việc điều chỉnh thực hiện hành động và ảnh hưởng đến sinh vật sinh thành ra kết quả đó .

3 - Mức độ hành động của chủ thể là mức độ hành động tích cực theo kiểu riêng, ở đây tồn tại sự thích nghi của hành động trước đó trong những điều kiện và hoàn cảnh mới. Mức độ hành động này là đặc tính của các động vật có tâm lý

4 - Mức độ hành động của con người khi hành động dựa trên cơ sở nhận thức được ý nghĩa, hoàn cảnh, phương tiện xã hội của hành động.

Ở góc độ phát sinh cá thể, A.A.Liublincxaia đã cho rằng tính tích cực được thể hiện trong hoạt động của trẻ nhỏ cho đến lớn. Theo Liublincxaia có 3 mức độ thể hiện tính tích cực :

1 - Các hành động bắt chước.

2 - Hành động theo mẫu của bạn bè và người lớn một cách có ý thức.

3 - Hành động độc lập và sáng tạo.

- *Xu hướng thứ ba:* Các tác giả như M.I.Lixina, A.N.Lêônchiev, V.S Lukevich, A.V. Dapôrozest... khi nghiên cứu tính tích cực tiếp xúc của trẻ đã quan niệm và đánh giá tính tích cực thông qua các biểu hiện, các thông số cơ bản:

+ Nói đến tính tích cực là nói đến tính tích cực của một hoạt động cụ thể, tính tích cực là ở trạng thái hoạt động và được biểu hiện trong những hành động, hành vi cụ thể.

+ Tính tích cực để chỉ tính sẵn sàng, là nhu cầu đối với hoạt động. Ở đây nhu cầu vừa là biểu hiện, vừa là thành tố tâm lý bên trong tạo nên nguồn gốc, động lực của tính tích cực. Có thể nói rằng không có nhu cầu thì không có tính tích cực. Tất nhiên, nhu cầu ở đây- nguồn gốc động lực của tính tích cực không phải là nhu cầu thuần túy sinh học, nhu cầu mang tính bản năng như quan niệm của S.Freud, mà là các nhu cầu người: Nhu cầu lao động - tính tích cực lao động, nhu cầu học tập - tính tích cực học tập, nhu cầu giao tiếp - tính tích cực giao tiếp. Tính tích cực

để chỉ tính chủ động , hành động một cách có ý thức theo chủ ý của mình, đối lập với sự bị động, thụ động.

- *Xu hướng thứ 4*: Khi xem xét thuật ngữ tính tích cực, các tác giả như L.M AcKhanghenxki (LXô), R.Minle (CHDCĐức), I.aNhetophilic (TKhắc), M.MiKhalich (Ba lan), I Lich (Hunggari)... khi đánh giá trình độ, tính chất của tính tích cực trong các lĩnh vực hoạt động cụ thể như tính tích cực lao động, tính tích cực chính trị xã hội, các nhà tâm lý học theo xu hướng này cho rằng tính tích cực bao gồm 4 chỉ số :

- Tính giá trị của hoạt động và tính tự nguyện.
- Tính hiệu quả của hoạt động mà tính tích cực hướng tới
- Tính sáng tạo trong hoạt động
- Tính phát triển.(tính tích cực hướng đến phát triển năng lực tâm lý, nhân cách của chủ thể)

Căn cứ vào việc phân tích 4 xu hướng trong tâm lý học có thể thấy hạt nhân hợp lý chung là tính tích cực có các dấu hiệu biểu hiện, đồng thời là các thành tố tâm lý cấu tạo thành tính tích cực.

Tính tích cực bao hàm các dấu hiệu sau:

+ Nhu cầu tâm lý hoạt động của con người tồn tại như 1 thành tố tâm lý bên trong, động lực của tính tích cực. Nhu cầu tồn tại như khát vọng, nguồn gốc bên trong của tính tích cực hoạt động con người, thể hiện ở sự tự nguyện hoạt động tác động vào thế giới bên ngoài nhằm thỏa mãn nhu cầu .

+ Tính chủ động trong hoạt động, đối lập với tính bị động.

+ Nói đến kết quả, hiệu quả của tính tích cực hoạt động, sự thích ứng tâm lý, sự cải tạo thay đổi của chủ thể với thế giới xung quanh.

Cách giải thích, nhìn nhận nội hàm thuật ngữ tính tích cực ở trên hoàn toàn phù hợp với cơ sở triết học duy vật về tính tích cực đã xem xét, tạo ra sự thống nhất giữa triết học và tâm lý học về tính tích cực.

Các nhà tâm lý học Mácxít cho rằng tính tích cực được đề cập và nhấn mạnh



như là một đặc điểm chung của đời sống sinh vật, là động lực đặc biệt của mối liên hệ giữa sinh vật sống và hoàn cảnh, là khả năng đặc biệt của tồn tại sống giúp cơ thể thích ứng với môi trường. Tính tích cực gắn liền với hoạt động và hoàn cảnh bên ngoài được thể hiện như để hoàn thành và thực hiện hóa hoạt động. Nó thể hiện tính chế ước, chế định trạng thái bên trong của chủ thể, là sự thích ứng một cách chủ động với hoàn cảnh, môi trường sống bên ngoài, tính tích cực mang tính chất vượt khó khăn, trở ngại trong mọi hoàn cảnh theo mục đích của chủ thể, mang tính ổn định, bền vững của hoạt động tạo ra kiểu phản ứng đối với môi trường bên ngoài.

Quan điểm của các nhà tâm lý học Mác-xít đề cập đến tính tích cực với nhiều góc độ khác nhau, nhưng các quan điểm trên đều đề cập đến tính tích cực gắn liền với hoạt động, được thể hiện trong hoạt động và được biểu hiện trong những hành vi cụ thể của con người. Tính tích cực là sự sẵn sàng của chủ thể đối với hoạt động, là nhu cầu đối với hoạt động. Chính nhu cầu là nguồn gốc của tính tích cực. Tính tích cực là sự chủ động, là những hành động có ý thức một cách có chủ ý của chủ thể.

Từ việc nghiên cứu rất nhiều quan điểm khác nhau về tính tích cực, chúng tôi đồng ý với quan điểm của các nhà tâm lý học Macxit khi nhận định tính tích cực là sự sẵn sàng của chủ thể đối với hoạt động, là nhu cầu đối với hoạt động. Chính nhu cầu là nguồn gốc của tính tích cực. Tính tích cực là sự chủ động, là những hành động có ý thức một cách có chủ ý của chủ thể.

Tính tích cực có thể được xem như là một phẩm chất xã hội của con người. Là một thuộc tính nhân cách của cá nhân được đặc trưng bởi sự chi phối mạnh mẽ của các hoạt động đang diễn ra đối với đối tượng, tính tương lực của trạng thái bên trong chủ thể ở thời điểm hành động, tính quy định của mục đích hành động trong hiện tại, tính bền vững tương đối của hành động trong sự tương quan với mục đích đã được thông qua. Nó gắn liền với trạng thái hoạt động, là năng lực thể hiện sự nỗ lực cố gắng ở sự chủ động sáng tạo có ý thức tác động qua lại với môi trường

của chủ thể, tính tích cực bắt nguồn từ lợi ích nhu cầu của con người, được nảy sinh, hình thành và phát triển trong hoạt động.

Tóm lại, theo chúng tôi: ***Tính tích cực là phẩm chất nhân cách của cá nhân thể hiện ý thức tự giác của cá nhân về mục đích của hoạt động, thông qua đó cá nhân huy động ở mức cao các chức năng tâm lý nhằm tổ chức và thực hiện hoạt động có hiệu quả*** và chúng tôi lấy quan điểm này làm cơ sở lý luận cho việc nghiên cứu đề tài.

#### **1.2.4. Tính tích cực tự học**

Trên cơ sở nghiên cứu các quan niệm khác nhau về tính tích cực và tự học, chúng tôi cho rằng: ***Tính tích cực tự học là phẩm chất nhân cách của người sinh viên thể hiện ý thức tự giác của sinh viên về mục đích của hoạt động tự học, thông qua đó sinh viên huy động ở mức cao các chức năng tâm lý nhằm tổ chức và thực hiện hoạt động tự học có hiệu quả.***

### **1.3. Biểu hiện của tính tích cực tự học**

Với cách tiếp cận của Tâm lý học, tính tích cực tự học của sinh viên được biểu hiện ở nhận thức của sinh viên về tự học, thái độ của sinh viên với tự học và các hành động tự học của sinh viên.

#### **+ Biểu hiện ở nhận thức của sinh viên về tự học:**

Nhận thức được hiểu là sự nhận biết và hiểu biết về các thuộc tính, đặc điểm, bản chất, qui luật của thế giới khách quan, từ đó có những thái độ và hành động phù hợp mang lại hiệu quả. Nhận thức của sinh viên về bản chất, vai trò, ý nghĩa của hoạt động tự học có vai trò vô cùng quan trọng trong việc định hướng các hành vi học tập, hình thành thái độ và kỹ năng tự học ở sinh viên. Chính vì vậy, để tự học hiệu quả trước hết đòi hỏi sinh viên cần phải nhận thức đúng đắn về hoạt động tự học, từ đó hình thành thái độ học tập tích cực, có các hành vi học tập phù hợp.

Chúng tôi cho rằng tính tích cực tự học của sinh viên được biểu hiện trước hết ở nhận thức của sinh viên về hoạt động tự học:

- *Nhận thức về bản chất của hoạt động tự học*
- *Nhận thức về vai trò, ý nghĩa của hoạt động tự học*

Những sinh viên có tính tích cực tự học là những sinh viên có nhận thức đầy đủ và đúng đắn về hoạt động tự học. Ngược lại, những sinh viên chưa tích cực trong việc tự học là những sinh viên chưa nhận thức được hoặc có nhận thức chưa đầy đủ, chưa đúng đắn về hoạt động tự học.

**+ *Biểu hiện ở thái độ của sinh viên đối với tự học:***

Thái độ được hiểu là tổng thể những biểu hiện ra bên ngoài phản ánh trạng thái xúc cảm, tình cảm của con người đối với hiện thực khách quan.

Thái độ tự học là một thành tố quan trọng của ý thức tự học phản ánh tính tích cực, tính độc lập, tích sáng tạo trong tự học của người học và được biểu hiện ra bên ngoài bằng nhu cầu, hứng thú, xúc cảm của người học khi tham gia hoạt động tự học.

Hoạt động tự học của sinh viên chỉ thực sự đạt hiệu quả khi sinh viên có thái độ tự học tích cực. Với thái độ tự học tích cực sẽ giúp sinh viên vượt qua mọi khó khăn trở ngại trong quá trình tự học, sẵn sàng, tích cực hành động để đạt được mục tiêu cuối cùng của việc học.

Theo chúng tôi, thái độ của sinh viên đối với hoạt động tự học được biểu hiện đa dạng ở việc có hay không có nhu cầu, hứng thú tự học và sự nảy những xúc cảm tích cực hay tiêu cực của sinh viên khi tham gia vào các hoạt động tự học, cụ thể:

- *Nhu cầu tự học*
- *Mức độ hứng thú đối với hoạt động tự học*
- *Sự chủ động, tự giác trong quá trình tự học*
- *Tâm trạng trong quá trình tự học*
- *Sự cố gắng, nỗ lực khắc phục khó khăn trong quá trình tự học*
- *Sự độc lập, sáng tạo trong quá trình tự học*

Những sinh viên có tính tích cực học tập thường là những sinh viên có thái độ tốt trong việc tự học thể hiện ở việc luôn coi trọng việc tự học, có nhu cầu tự học cao, có hứng thú với việc tự học và luôn có những xúc cảm tích cực trong quá trình tự học, luôn nỗ lực khắc phục những khó khăn trong quá trình tự học để tự học đạt kết quả tốt nhất. Ngược lại những sinh viên chưa tích cực tự học lại là những sinh viên có thái độ không tốt đối với việc tự học thể hiện ở việc không coi trọng việc tự học, không có nhu cầu tự học hay nhu cầu tự học ở mức độ thấp, không có hứng thú với việc tự học và luôn có những xúc cảm tiêu cực trong quá trình tự học, không có sự nỗ lực khắc phục khó khăn trong quá trình tự học.

**+ *Biểu hiện ở các hành vi tự học của sinh viên:***

Hành vi tự học là mặt biểu hiện rõ nét của tính tích cực tự học. Những sinh viên có tính tích cực tự học cao thường biểu hiện ở mức độ thường xuyên tiến hành các nhiệm vụ tự học.

Trong đề tài này chúng tôi nghiên cứu tính tích cực tự học của sinh viên biểu hiện ở mức độ thường xuyên/tích cực trong việc thực hiện các nhiệm vụ tự học ngoài giờ lên lớp, bao gồm:

- *Xác định, lựa chọn các vấn đề tự học*
- *Xây dựng kế hoạch tự học*
- *Tìm kiếm các phương pháp tự học hiệu quả*
- *Ôn tập bài cũ và làm bài tập về nhà*
- *Chuẩn bị bài mới*
- *Đi thư viện hay lên mạng tìm thêm tài liệu học tập*
- *Tự nghiên cứu tài liệu*
- *Trao đổi với thầy cô và bạn bè về các vấn đề học tập*
- *Tham gia các câu lạc bộ học tập*
- *Tham gia các hoạt động học thuật như các hội thi, hội thảo, báo cáo chuyên đề...*
- *Tiếp cận môi trường thực tế*

- *Phân tích, so sánh đối chiếu kiến thức đã học với thực tiễn*
- *Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống*

Theo chúng tôi, những sinh viên có tính tích cực học tập là những sinh viên thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ tự học, dành nhiều thời gian cho việc thực hiện các nhiệm vụ tự học. Ngược lại, những sinh viên chưa tích cực trong việc tự học là những sinh viên không thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ tự học, không dành thời gian cho tự học hay dành thời gian rất ít cho việc tự học.

Như vậy, khi sinh viên nhận thức được đầy đủ bản chất, ý nghĩa của việc tự học, từ đó cũng có thái độ tự học đúng đắn, tự nguyện, tự giác tham gia hoạt động để thỏa mãn tính tò mò, ham hiểu biết của mình đồng thời thực hiện các hành vi tương ứng với thái độ đó, thì khi đó họ đã có tính tích cực tự học. Đây là cơ sở lý luận để chúng tôi xây dựng hệ thống câu hỏi điều tra, mẫu phiếu quan sát, nội dung phỏng vấn...trong nghiên cứu của mình về các mức độ tích cực tự học của sinh viên Trường Đại học Trà Vinh.

Tất cả các mặt biểu hiện của tính tích cực học tập có mối quan hệ biện chứng với nhau, khi sinh viên ý thức đầy đủ mục đích, ý nghĩa của việc học tập thì người học sẽ hình thành thái độ học tập đúng đắn, tự nguyện, tự giác tham gia vào hoạt động tự học để thỏa mãn nhu cầu nắm bắt tri thức của mình, đồng thời thực hiện các hành vi, hành động học tập tích cực tương ứng với thái độ học tập tích cực đó. Bởi vậy, khi nghiên cứu về tính tích cực tự học của sinh viên chúng tôi tiến hành nghiên cứu ở tất cả các mặt biểu hiện trên.

#### **1.4. Những yếu tố ảnh hưởng đến tính tích cực tự học của sinh viên**

##### ***1.4.1. Nhóm các yếu tố chủ quan:***

Nhóm các yếu tố chủ quan thuộc về phía sinh viên có ảnh hưởng quyết định đến tính tích cực học tập, tiêu biểu như:

- *Năng lực học tập*

Năng lực học tập và khả năng tự giáo dục, tự rèn luyện của SV là các yếu tố đảm bảo họ thích ứng được với các điều kiện học tập, yêu cầu và nhiệm vụ học tập.

Đối với những SV có năng lực học tập tốt thì dễ có hứng thú trong việc tự học. Ngược lại, năng lực học tập không tốt, thua kém người khác cũng có thể dẫn đến tình trạng bi quan, chán nản, thiếu tích cực trong học tập và trong tự học.

*- Động cơ học tập, động cơ nghề nghiệp:*

Động cơ nghề nghiệp là một trong những thành tố chủ yếu của hoạt động nghề nghiệp, tạo nên động lực thúc đẩy, lôi cuốn và kích thích SV tích cực hoạt động trong quá trình học tập và rèn luyện nghề nghiệp. Động cơ nghề nghiệp luôn luôn ảnh hưởng quyết định đến chất lượng rèn luyện, học tập ở mỗi SV.

Động cơ nghề nghiệp có tác động rất lớn đến tính tích cực tự học của sinh viên. Nhiều công trình nghiên cứu đã cho thấy những sinh viên có động cơ nghề nghiệp đúng đắn – học để chiếm lĩnh tri thức, kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp thường có tính tích cực học tập cao. Ngược lại những sinh viên có động cơ nghề nghiệp không đúng đắn – học chỉ vì động cơ quan hệ xã hội thường không tích cực trong học tập hoặc tính tích cực học tập không cao.

*- Hứng thú học tập, hứng thú nghề nghiệp:*

Hứng thú nghề nghiệp phản ánh sự yêu thích hay không yêu thích nghề nghiệp mà sinh viên đang theo học.

Hứng thú nghề nghiệp có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động học tập nghề nghiệp của sinh viên.

Học tập nghề nghiệp là hoạt động phức tạp, là một quá trình căng thẳng, đòi hỏi phải nỗ lực thường xuyên. Nếu SV có hứng thú nghề nghiệp sẽ có tác dụng như là một sự thúc đẩy bên trong làm giảm sự căng thẳng, mệt mỏi, mở đường dẫn đến sự hiểu biết làm cho sinh viên tích cực học tập hơn. Ngược lại, khi không có hứng thú nghề nghiệp người học dễ rơi vào một tâm trạng rất bất lợi cho việc tiếp thu kiến thức, họ sẽ sớm cảm thấy mệt mỏi, làm giảm hiệu quả của hoạt động.

*- Thái độ học tập*

Tự học là một phần quan trọng trong hoạt động học tập của sinh viên ở trường đại học, do vậy thái độ học tập của sinh viên có những ảnh hưởng và chi phối rất

lớn đến thái độ tự học và tính tích cực tự học của sinh viên. Những viên tích cực tự học được đánh giá là những sinh viên có thái độ học tập tốt và những sinh viên có thái độ học tập tốt thường là những sinh viên rất tích cực trong việc học và tự học.

*- Vốn kiến thức nền tảng*

Hoạt động học tập ở đại học là hoạt động học tập nghề nghiệp. Khi vào học đại học, hệ thống tri thức, kỹ năng, kỹ xảo, thái độ mà sinh viên phải lĩnh hội luôn gắn với một nghề nghiệp nhất định và là những tri thức, kỹ năng, kỹ xảo, thái độ mới khác nhiều so với phổ thông và ở mỗi năm học lại có những đặc trưng riêng. Tuy nhiên để học tốt kiến thức ở đại học hệ thống kiến thức tích lũy được ở phổ thông có ý nghĩa vô cùng quan trọng giúp sinh viên học tốt ở đại học và việc học tốt ở các năm trước giúp cho việc học ở các năm sau thuận lợi và hiệu quả hơn. Đặc biệt việc tích lũy những kiến thức nền tảng cung cấp một phương tiện quan trọng cho quá trình tự học, giúp sinh viên thuận lợi trong việc từ học từ đó nâng cao tính tích cực tự học, ngược lại việc thiếu hụt những kiến thức nền tảng sẽ tạo ra những khó khăn nhất định cho sinh viên trong quá trình tự học từ đó dẫn đến chán học.

*- Kinh nghiệm tự học*

Kinh nghiệm tự học là những kiến thức, phương pháp tự học sinh viên đã tích lũy được trong quá trình học tập ở phổ thông cũng như trong quá trình học đại học. Nếu sinh viên có kinh nghiệm tự học phong phú giúp cho hoạt động tự học diễn ra thuận lợi và có hiệu quả từ đó góp phần làm tăng tính tích cực tự học và ngược lại.

*- Kỹ năng tự học*

Hoạt động học tập nói chung và hoạt động tự học nói riêng có hiệu quả hay không phụ thuộc rất nhiều vào kỹ năng học và tự học của sinh viên. Có kỹ năng tự học không chỉ giúp sinh viên học tập hiệu quả mà còn góp phần làm tăng hứng thú học tập, giảm áp lực, giảm khó khăn trong quá trình học tập từ đó làm tăng tính tích cực học tập. Ngược lại sự thiếu hụt những kỹ năng tự học có thể tạo ra những khó khăn làm cho hoạt động tự học kém hiệu quả và làm giảm tính tích cực tự học của sinh viên.

#### ***1.4.2. Nhóm các yếu tố khách quan:***

##### ***- Nội dung môn học, chương trình học***

Nội dung môn học, chương trình học có ảnh hưởng lớn đến tính tích cực tự học của SV. Nếu nội dung môn học, chương trình học hấp dẫn, gần gũi với thực tiễn, phù hợp với năng lực nhận thức của người học sẽ lôi cuốn, kích thích sinh viên tích cực tự học và ngược lại.

##### ***- Phương pháp giảng dạy của giảng viên:***

Có thể nói tính tích cực tự học của sinh viên chịu ảnh hưởng rất lớn từ phía người dạy, đặc biệt là phương pháp giảng dạy.

Trong quá trình giảng dạy, nếu giảng viên đa dạng hóa trong việc sử dụng các phương pháp dạy học tích cực (nêu vấn đề, đàm thoại, thảo luận, sắm vai, nghiên cứu khoa học, thực địa...)... thì có thể khơi gợi được hứng thú, lòng say mê, khả năng tư duy sáng tạo của người học, phát huy được tính tích cực học và tự học của sinh viên ở trên lớp và ở nhà. Bên cạnh đó nếu giảng viên tăng cường gợi mở các nội dung của môn học, giao các nhiệm vụ tự học về nhà cho sinh viên, hướng dẫn sinh viên cách thức tiến hành các nhiệm vụ tự học ngoài giờ lên lớp sẽ góp phần nâng cao tính tích cực tự học ngoài giờ lên lớp của sinh viên.

##### ***- Cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động tự học của sinh viên:***

Điều kiện, phương tiện tự học có ảnh hưởng rất lớn đến niềm say mê, hứng thú, tính tích cực tự học của sinh viên. Trong đó, đáng chú ý là hệ thống thư viện, sách tham khảo, khu tự học, hệ thống máy vi tính,... có ảnh hưởng trực tiếp nhất.

##### ***- Sự quan tâm, động viên, khích lệ của giảng viên đối với hoạt động tự học của sinh viên***

Sự quan tâm, động viên, khích lệ của giảng viên đối với hoạt động tự học của sinh viên có tác động rất lớn đến tính tích cực tự học ngoài giờ lên lớp của sinh viên. Nếu trong quá trình giảng dạy, giảng viên ngoài việc tăng cường gợi mở các nội dung của môn học, giao các nhiệm vụ tự học về nhà cho sinh viên, hướng dẫn sinh viên cách thức tiến hành các nhiệm vụ tự học còn thường xuyên tiến hành



kiểm tra đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ tự học của sinh viên, thường xuyên động viên khích lệ sinh viên tự học sẽ góp phần nâng cao tính tích cực tự học của sinh viên và ngược lại.

*- Những quy định, sự quản lý của nhà trường và giảng viên về nhiệm vụ tự học của sinh viên*

Hoạt động tự học của sinh viên có ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng đào tạo của nhà trường. Chính vì vậy, trong quản lý hoạt động dạy và học của nhà trường, ngoài những quy định về hoạt động dạy của giảng viên, trong hoạt động học của sinh viên nhà trường cũng cần phải có những quy định về hoạt động tự học. Những quy định của nhà trường về hoạt động tự học của sinh viên không chỉ góp phần giúp cho hoạt động quản lý dạy và học chặt chẽ hơn còn góp phần nâng cao tính tích cực tự học của sinh viên.

*- Điều kiện kinh tế*

Trong quá trình học tập, sinh viên phải đối mặt với nhiều khó khăn, trở ngại. Trong đó điều kiện kinh tế gia đình và một trong những yếu tố có ảnh hưởng rất lớn. Những sinh viên có điều kiện kinh tế ổn định thường tập trung hơn cho việc học, quan tâm nhiều hơn tới việc tự học. Ngược lại những sinh viên có điều kiện kinh tế khó khăn thường dành nhiều thời gian rảnh cho các công việc như làm thêm, điều này ít nhiều ảnh hưởng tiêu cực đến tính tích cực tự học của các em.

*- Phong trào tự học của lớp, của trường*

Môi trường học tập của lớp, của trường cũng có những tác động nhất định đến tính tích cực tự học của sinh viên. Tính tích cực tự học của sinh viên thường sẽ cao khi lớp và trường có phong trào tự học tốt và ngược lại.

*- Môi trường học thuật (các hội nghị, hội thảo, cuộc thi chuyên môn....)*

Môi trường học thuật là hệ thống các hoạt động có tính học thuật/chuyên môn, là cơ sở quan trọng cho công tác đào tạo của nhà trường và hoạt động học tập của sinh viên. Các hoạt động học thuật như hội nghị, hội thảo, hội thi chuyên môn là những hoạt động được tiến hành ngoài giờ lên lớp, do vậy nếu môi trường học thuật

phong phú hiệu quả sẽ tạo ra điều kiện tốt thúc đẩy sinh viên tự học, nâng cao tính tích cực tự học của các em.

*- Việc sắp xếp lịch học của nhà trường*

Hoạt động tự học của sinh viên đòi hỏi cần có nhiều thời gian. Sinh viên ngoài nhiệm vụ tự học, hàng ngày phải tham gia các hoạt động học tập trên lớp học. Trong quá trình tổ chức hoạt động đào tạo, nên nhà trường có sự sắp xếp lịch học cho sinh viên một cách hợp lý, giúp sinh viên có đủ thời gian xây dựng kế hoạch tự học và thực hiện các nhiệm vụ tự học sẽ góp phần nâng cao tính tích cực tự học của sinh viên và ngược lại.

*- Các hoạt động tập thể của lớp, của trường*

Việc tham gia các hoạt động phong trào do lớp và trường tổ chức có ý nghĩa rất quan trọng đối với sinh viên, giúp sinh viên có cơ hội rèn luyện trở thành người lao động toàn diện, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của nhà tuyển dụng. Tuy nhiên việc tổ chức quá thường xuyên các hoạt động phong trào hay thời gian tổ chức không phù hợp sẽ có ảnh hưởng rất lớn đến thời gian tự học, đến tính tích cực tự học của sinh viên.

Tóm lại, tính tích cực tự học của sinh viên chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố, cả chủ quan lẫn khách quan. Mỗi yếu tố có vị trí, vai trò khác nhau song chúng quan hệ chặt chẽ, bổ sung và tác động qua lại lẫn nhau. Vì vậy, muốn xem xét và nâng cao tính tích cực tự học của sinh viên phải xem xét và đồng thời tác động vào các yếu tố thuộc các nhóm đó theo hướng tích cực hóa để không ngừng phát triển tính tích cực của họ.

## Chương 2

### THỰC TRẠNG TÍNH TÍCH CỰC TRONG HOẠT ĐỘNG TỰ HỌC CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

#### 2.1. Giới thiệu khái quát về địa bàn nghiên cứu và khách thể nghiên cứu

##### 2.1.1. Trường Đại học Trà Vinh

Trường Đại học Trà Vinh (ĐHTV), tiền thân là Trường Cao đẳng Cộng đồng Trà Vinh được thành lập vào năm 2001 trên cơ sở triển khai Dự án Cao đẳng Cộng đồng Việt Nam - Canada do Cơ quan Phát triển Quốc tế của Canada (CIDA), Hiệp hội Cao đẳng Cộng đồng của Canada (ACCC), một số Viện/trường của Canada như Viện Khoa học và Kỹ thuật Ứng dụng tỉnh Saskatchewan (SIAST), Viện Hàng hải (MI), Viện Kỹ thuật Nông nghiệp tỉnh Québec (ITA) và Trường Đại học – Cao đẳng Malaspina (MUC) và Chính phủ Việt Nam đồng tài trợ về tài chính và kỹ thuật. Dự án Cao đẳng Cộng đồng Việt Nam – Canada đã minh chứng mô hình trường cao đẳng cộng đồng của Canada có thể vận hành hiệu quả trong hệ thống giáo dục của Việt Nam.

Trường ĐHTV là Trường công lập, hoạt động theo mô hình đa cấp, đa ngành, đa phương thức đào tạo, có nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực có tay nghề cao, nghiên cứu khoa học & ứng dụng, cung cấp các dịch vụ góp phần vào việc phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội của tỉnh Trà Vinh và Đồng bằng sông Cửu Long. Trường báo cáo hoạt động và chịu trách nhiệm trước đơn vị chủ quản là Ủy Ban Nhân dân tỉnh Trà Vinh và Bộ Giáo dục & Đào tạo.

Trường thiết kế, xây dựng và thực hiện các chương trình đào tạo kể cả các chương trình liên thông và các khoá học phù hợp với nhu cầu phát triển của cộng đồng được Bộ Giáo dục & Đào tạo phê duyệt.

Trường xây dựng mối liên hệ hợp tác với các cơ quan Nhà nước, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị đào tạo, các doanh nghiệp, nhà tuyển dụng, người lao động và các tổ chức quốc tế nhằm đáp ứng tốt cho các hoạt động của trường như: nghiên cứu khoa học, tiếp nhận và chuyển giao khoa học, kỹ thuật &

công nghệ, cung cấp dịch vụ, nhu cầu phát triển nguồn nhân lực và tạo việc làm cho người dân địa phương và khu vực.

Nhà trường hiện có 11 khoa đào tạo chuyên ngành, 13 Phòng, Ban chức năng, 09 Trung tâm trực thuộc Trường, 01 viện, 01 Trường Thực hành Sư phạm, 01 Thư viện. Ngoài cơ sở chính (Khu I) đặt tại địa chỉ 126, QL 53, P.5, TP. Trà Vinh và 3 khu (khu II, khu III, khu IV ) nằm trong nội ô Thành phố, Trường còn có các Chi nhánh đặt tại các huyện trong tỉnh và 01 Trại Thủy sản nước mặn đặt tại huyện Duyên Hải – tỉnh Trà Vinh. Hiện tại, Nhà trường đưa vào sử dụng Khu Hiệu bộ dành cho các phòng ban và đang đầu tư hàng chục tỉ để xây dựng các khoa và các khu học tập, thí nghiệm cho SV.

Tính đến đầu năm 2014, Nhà trường có tổng số 782 cán bộ, giảng viên, nhân viên, trong đó có 5 giáo sư, 6 phó giáo sư, 27 tiến sĩ, 35 nghiên cứu sinh, 205 thạc sĩ, 76 cao học, 320 đại học và 108 trình độ khác. Với đội ngũ giảng viên trẻ, đông đảo, năng động và cầu tiến, Trường ĐHTV đã và đang tiếp tục thực hiện các kế hoạch bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề cho đội ngũ giảng viên.

Do phát triển từ mô hình trường Cao đẳng Cộng đồng nên Trường ĐHTV đặc biệt chú trọng tạo quan hệ gắn kết với xã hội nhằm nắm bắt nhu cầu lao động trong xã hội, kịp thời cập nhật thông tin phong phú, đa dạng về các lĩnh vực kinh tế - xã hội, khoa học công nghệ từ thực tiễn, ... từ đó đáp ứng tốt nhu cầu học tập của xã hội. Hiện tại, Trường đã gắn kết với hơn 400 doanh nghiệp, nhà tuyển dụng lao động trong và ngoài tỉnh; đào tạo theo hợp đồng doanh nghiệp trong nhiều lĩnh vực như: may mặc, giày da, chế biến thực phẩm, cơm dừa, ...; vận động các doanh nghiệp, hội đồng hương tham gia hỗ trợ quá trình học tập của sinh viên thông qua hình thức cấp các suất học bổng hàng năm. Đồng thời, tất cả các chương trình đào tạo của Trường đều có Ban Tư vấn Chương trình với thành phần là đại diện các

doanh nghiệp, cơ sở sản xuất và các nhà giáo, nhà chuyên môn trong lĩnh vực giáo dục.<sup>1</sup>

### **2.1.2. Khách thể nghiên cứu**

Hiện tại trường Đại học Trà Vinh có hơn 20.000 sinh viên theo học các bậc và các hệ đào tạo khác nhau, trong đó có gần 10.000 sinh viên hệ chính quy. Sinh viên Trường Đại học Trà Vinh đến từ nhiều tỉnh, thành khác nhau nhưng chủ yếu vẫn là sinh viên trong tỉnh. Do giới hạn về thời gian và năng lực nghiên cứu, chúng tôi chỉ tiến hành khảo sát trên 300 sinh viên hệ chính quy, bậc cao đẳng và đại học, trong đó bao gồm 150 sinh viên nam, 150 sinh viên nữ, 171 sinh viên các ngành Kinh tế, xã hội nhân văn và sư phạm, 129 sinh viên các ngành Kỹ thuật, Y dược và Nông nghiệp. Để đảm bảo tính đại diện, 300 sinh viên khảo sát được lựa chọn ngẫu nhiên, kết quả khảo sát được phân tích so sánh theo giới tính và theo nhóm ngành học.

Để có được sự đánh giá một cách khách quan bên cạnh khảo sát 300 sinh viên chúng tôi còn tiến hành khảo sát và phỏng vấn sâu 05 giảng viên hiện đang tham gia công tác giảng dạy tại Trường Đại học Trà Vinh.

## **2.2. Kết quả nghiên cứu thực trạng tính tích cực trong hoạt động tự học của sinh viên Trường Đại học Trà Vinh**

### **2.2.1. Tính tích cực tự học biểu hiện ở nhận thức của sinh viên về tự học**

Tính tích cực tự học của sinh viên trước hết thể hiện ở quan niệm của sinh viên về tự học cũng như nhận thức của sinh viên về vai trò, ý nghĩa của tự học.

**Bảng 2.1.** Quan niệm của sinh viên về tự học

Định nghĩa tự học	Phương án trả lời (%)			ĐTB	Độ lệch chuẩn
	1	2	3		
1. Tự học là quá trình học tập không có sự hướng dẫn trực tiếp thường xuyên	24.3	15.0	60.7	2.36	0.85

<sup>1</sup> Số liệu từ <http://www.tvu.edu.vn>

của thầy cô					
2. Tự học là tự lập kế hoạch chi tiết cho việc học và thực hiện kế hoạch đó	6.0	11.0	83	2.77	0.55
3. Tự học là tự tìm tòi, nghiên cứu nhằm làm phong phú thêm những tri thức đã học được trên lớp	1.3	4.7	94	2.92	0.31
4. Tự học là tự hoàn thành những yêu cầu học tập do giáo viên đề ra	37	36.7	26.3	1.90	0.79
5. Tự học là tự mình học mà không cần sự hướng dẫn của giáo viên *	61.7	26	12.3	1.50	0.70
6. Tự học là tự mình làm việc với các phương tiện học tập	19.7	35	45.3	2.25	0.76
7. Tự học là quá trình “lao động khoa học” vất vả đòi hỏi tính tự giác, chủ động và nỗ lực ý chí của người học	5.3	11.7	83	2.77	0.53
8. Tự học là học những gì mà bản thân yêu thích *	40	29.7	30.3	1.90	0.83
<b>ĐTB chung</b>				<b>2.30</b>	<b>0.67</b>

\* Ghi chú: 1. Không đúng, 2. Có phần đúng, 3. Đúng, câu có dấu \* là những câu được đổi ngược điểm khi tính giá trị ĐTB thang đo.

Với **ĐTBC = 2.30**, kết quả khảo sát ở bảng 2.1 cho thấy **phần lớn sinh viên Trường Đại học Trà Vinh chưa có nhận thức sâu sắc và đầy đủ về tự học**. Các số liệu chi tiết ở bảng 2.1 cho thấy hầu hết sinh viên cho rằng “Tự học là tự tìm tòi, nghiên cứu nhằm làm phong phú thêm những tri thức đã học được trên lớp”; “Tự học là tự lập kế hoạch chi tiết cho việc học và thực hiện kế hoạch đó”; “Tự học là quá trình “lao động khoa học” vất vả đòi hỏi tính tự giác, chủ động và nỗ lực ý chí của người học” (với ĐTB lần lượt là 2.92, 2.77, 2.77). Đây chính là các quan niệm đúng đắn về tự học. Đa số sinh viên khi được phỏng vấn đều thống nhất với quan

niệm này. Bạn L.H.Đ, sinh viên ngành Luật cho biết “*theo em tự học là tự học hỏi, tự tìm hiểu thêm ở sách báo, trên mạng để mở rộng kiến thức*”, sinh viên Th.T.S cho rằng “*tự học và tìm hiểu thêm những gì giáo viên không dạy trên lớp để học tập hiệu quả hơn*”

Các quan niệm khác về tự học như “*Tự học là quá trình học tập không có sự hướng dẫn trực tiếp thường xuyên của thầy cô*”; “*Tự học là tự mình làm việc với các phương tiện học tập*”; “*Tự học là tự hoàn thành những yêu cầu học tập do giáo viên đề ra*” được sinh viên nhận thức ở mức độ thấp hơn (với ĐTB lần lượt là 2.36, 2.25, 1.90), và còn một bộ phận nhỏ sinh viên chưa nhận thức được một cách đúng đắn về tự học khi cho rằng “*Tự học là tự mình học mà không cần sự hướng dẫn của giáo viên*”, “*Tự học là học những gì mà bản thân yêu thích*” (với ĐTB lần lượt là 1.50, 1.90).

Xét theo *giới tính*, kết quả nghiên cứu cho thấy không có sự khác biệt có ý nghĩa về mặt thống kê trong quan niệm về tự học giữa sinh viên nam và sinh viên nữ (với kết quả kiểm định t-test:  $F = 0.80$  và  $\text{sig.} = 0.369$ )

Xét theo *ngành học*, kết quả nghiên cứu cũng cho thấy không có sự khác biệt có ý nghĩa về mặt thống kê trong quan niệm về tự học giữa sinh viên nhóm ngành Kinh tế xã hội nhân văn, sư phạm và sinh viên nhóm ngành Kỹ thuật, Y dược và Nông nghiệp thủy sản (với kết quả kiểm định t-test:  $F = 1.437$  và  $\text{sig.} = 0.232$ )

**Bảng 2.2.** Quan niệm của sinh viên về tự học xét theo giới tính và ngành học

		<i>Số lượng</i>	<i>Điểm trung bình</i>	<i>Độ lệch chuẩn</i>
<b><i>Giới tính</i></b>	Nam	150	2.2950	.02116
	Nữ	150	2.3042	.02413
<b><i>Nhóm ngành học</i></b>	Kinh tế xã hội nhân văn và Sư phạm	171	2.3268	.02215
	Kỹ thuật, Y dược và Nông nghiệp	129	2.2636	.02266

Kết quả này cho thấy giữa sinh viên nam và sinh viên nữ, sinh viên nhóm ngành Kinh tế xã hội nhân văn, sư phạm và sinh viên nhóm ngành Kỹ thuật, Y dược và Nông nghiệp thủy sản có quan niệm giống nhau về tự học.

**Bảng 2.3.** Nhận thức của sinh viên về vai trò, ý nghĩa của tự học

Vai trò, ý nghĩa của tự học	Phương án trả lời (%)			ĐTB	Độ lệch chuẩn	Thứ bậc
	1	2	3			
1. Tự học là một hoạt động không thể thiếu trong quá trình học tập	6.3	11.3	82.3	2.76	0.55	6
2. Giúp sinh viên nắm vững tri thức đã học được ở trên lớp	1.3	7.3	91.3	2.90	0.34	2
3. Giúp sinh viên mở rộng vốn tri thức, hiểu biết của bản thân thông qua việc lĩnh hội tri thức mới	0	1.7	98.3	2.98	0.13	1
4. Giúp sinh viên rèn luyện và phát triển kỹ năng tư duy	2.3	5.0	92.7	2.90	0.36	2
5. Giúp hình thành thói quen học tập tốt ở sinh viên	3.7	12.3	84	2.80	0.48	5
6. Tự học giúp phát huy tính độc lập, sáng tạo trong học tập	2.0	9.0	89	2.87	0.39	3
7. Giúp hình thành và phát triển kỹ năng mềm ở sinh viên: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề....	12.7	31.7	55.7	2.43	0.70	9
8. Bồi dưỡng hứng thú học tập, hứng thú nghề nghiệp ở sinh viên	81.3	11.7	7.0	1.25	0.57	11
9. Giúp sinh viên nâng cao kết quả học tập	5.3	31.3	63.3	2.58	0.59	8



10. Giúp nâng cao tính thích ứng nghề nghiệp của sinh viên khi ra trường	2.0	12	86	2.84	0.42	4
11. Tự học là không cần thiết nếu đã học tốt ở trên lớp *	5.0	22.1	72.9	2.68	0.56	7
12. Tự học làm mất nhiều thời gian và gây thêm áp lực trong học tập *	70.3	21.3	8.3	1.38	0.63	10
<b>ĐTB chung</b>				<b>2.53</b>	<b>0.48</b>	

\* Ghi chú: 1 - Không đúng, 2 - Có phần đúng, 3 - Đúng, câu có dấu \* là những câu được đổi ngược điểm khi tính giá trị ĐTB thang đo.

Kết quả điều tra thể hiện ở bảng 2.3 cho thấy **đa số sinh viên Trường Đại học Trà Vinh đã nhận thức được vai trò, ý nghĩa của việc tự học** đối với sinh viên và nhận thức ở mức độ khá cao (với ĐTB = 2.53).

Nhận thức của sinh viên về từng vai trò, ý nghĩa của tự học có sự khác biệt:

Xếp ở vị trí thứ nhất là ý nghĩa “*Giúp sinh viên mở rộng vốn tri thức, hiểu biết của bản thân thông qua việc lĩnh hội tri thức mới*” với ĐTB = 2.98.

Xếp ở vị trí thứ 2 và thứ 3 là các ý nghĩa: “*Giúp sinh viên nắm vững tri thức đã học được ở trên lớp*” “*Giúp sinh viên rèn luyện và phát triển kỹ năng tư duy*”; “*Tự học giúp phát huy tính độc lập, sáng tạo trong học tập*” (với ĐTB lần lượt là 2.90, 2.90 và 2.87).

Khi được phỏng vấn về nội dung này bạn Ng.T.H và bạn P.T.H, sinh viên ngành Kế toán có cùng quan điểm và cho biết “*em thấy việc tự học là rất quan trọng vì nó giúp em mở rộng vốn kiến thức mà nếu chỉ học ở trên lớp thì không đủ*”

Như chúng ta đã biết, tự học không chỉ giúp sinh viên nắm vững các kiến thức đã học mà còn giúp sinh viên có cơ hội mở rộng vốn tri thức, hiểu biết của bản thân, đặc biệt giúp sinh viên phát huy tính độc lập và sáng tạo trong học tập cũng như rèn luyện khả năng tư duy, đây được xem là ý nghĩa quan trọng nhất của tự học. Kết quả nghiên cứu cho thấy hầu hết sinh viên đã nhận thức được ý nghĩa quan trọng này.

Các ý nghĩa khác như “*Giúp nâng cao tính thích ứng nghề nghiệp của sinh viên khi ra trường*”; “*Giúp hình thành thói quen học tập tốt ở sinh viên*”; “*Tự học là một hoạt động không thể thiếu trong quá trình học tập*”; “*Giúp hình thành và phát triển kỹ năng mềm ở sinh viên như kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề....*”; “*Giúp sinh viên nâng cao kết quả học tập*” sinh viên có nhận thức ở mức độ thấp hơn (với ĐTB lần lượt là 2.84, 2.80, 2.76, 2.58, 2.43), riêng ý nghĩa “*Bồi dưỡng hứng thú học tập, hứng thú nghề nghiệp ở sinh viên*” sinh viên có nhận thức ở mức độ rất thấp (ĐTB = 1.25). Đặc biệt đa số sinh viên cho rằng “*Tự học là không cần thiết nếu đã học tốt ở trên lớp*” (ĐTB = 2.68). Đây là nhận thức chưa đúng về ý nghĩa của tự học vì cho dù học tốt trên lớp sinh viên vẫn phải tự học, tự học sẽ giúp cho việc học tập ở trên lớp tốt hơn. Khi trao đổi với một số giáo viên về ý nghĩa của tự học đối với sinh viên, cô N.T.T giảng viên Bộ môn Tâm lý cho biết “*tự học có ý nghĩa rất quan trọng đối với sinh viên, tự học giúp sinh viên mở rộng kiến thức, giúp sinh viên phát triển kỹ năng tự nghiên cứu, tự tìm tòi kiến thức, giúp sinh viên phát triển kỹ năng nghề nghiệp*”, thầy T.P.H giảng viên Bộ môn Hóa – Sinh cho rằng “*tự học giúp sinh viên nâng cao kiến thức chuyên môn, phát triển kỹ năng nghề nghiệp*”.

Các số liệu nghiên cứu này cho thấy bên cạnh những nhận thức đúng đắn, sinh viên vẫn còn những nhận thức chưa đúng đắn, chưa đầy đủ về ý nghĩa của tự học.

Xét theo *giới tính*, kết quả nghiên cứu cho thấy không có sự khác biệt có ý nghĩa về mặt thống kê trong nhận thức về ý nghĩa của tự học giữa sinh viên nam và sinh viên nữ (với kết quả kiểm định t-test:  $F = 0.299$  và  $\text{sig.} = 0.585$ )

Xét theo *ngành học*, kết quả nghiên cứu cũng cho thấy không có sự khác biệt có ý nghĩa về mặt thống kê trong nhận thức về ý nghĩa của tự học giữa sinh viên nhóm ngành Kinh tế xã hội nhân văn, Sư phạm và sinh viên nhóm ngành Kỹ thuật, Y dược và Nông nghiệp thủy sản (với kết quả kiểm định t-test,  $F = 1.614$  và  $\text{sig.} = 0.205$ )

**Bảng 2.4.** Quan niệm của sinh viên về ý nghĩa của tự học  
xét theo giới tính và ngành học

		<i>Số lượng</i>	<i>Điểm trung bình</i>	<i>Độ lệch chuẩn</i>
<b><i>Giới tính</i></b>	Nam	150	2.5228	.01561
	Nữ	149	2.5403	.01369
<b><i>Nhóm ngành học</i></b>	Kinh tế xã hội nhân văn và Sư phạm	170	2.5015	.01486
	Kỹ thuật, Y dược và Nông nghiệp	129	2.5711	.01326

Kết quả này cho thấy giữa sinh viên nam và sinh viên nữ, sinh viên nhóm ngành Kinh tế xã hội nhân văn, Sư phạm và sinh viên nhóm ngành Kỹ thuật, Y dược và Nông nghiệp thủy sản có nhận thức giống nhau về ý nghĩa của tự học.

Kết quả kiểm định Chi-Square cho thấy nhận thức của sinh viên về ý nghĩa của tự học có quan hệ với quan niệm của sinh viên về tự học (*Bảng 1, phụ lục*), kết quả ở các bảng tương quan chéo 2.5 dưới đây cho thấy đa số sinh viên nhận thức được ý nghĩa của việc tự học là những sinh viên có quan niệm đúng về tự học.

**Bảng 2.5.** Bảng tương quan chéo giữa quan niệm của sinh viên về tự học và nhận thức của sinh viên về ý nghĩa của tự học

		<i>Tự học giúp sinh viên mở rộng vốn tri thức, hiểu biết của bản thân thông qua việc lĩnh hội tri thức mới</i>			Tổng
		Không đúng	Có phần đúng	Đúng	
<i>Tự học là tự tìm tòi, nghiên cứu nhằm làm phong phú thêm những tri thức đã học ở trên lớp</i>	Không đúng	0	0	4	4
	Có phần đúng	2	5	7	14
	Đúng	2	17	<b>263</b>	282
Tổng		4	22	274	300

\* *Tiêu kết:* Kết quả nghiên cứu tích cực trong hoạt động tự học của sinh viên Trường Đại học Trà Vinh biểu hiện ở nhận thức của sinh viên về tự học bước đầu có thể kết luận:

- Phần lớn sinh viên Trường Đại học Trà Vinh chưa có nhận thức sâu sắc và đầy đủ về tự học (ĐTBC = 2.30/3.0). Giữa sinh viên nam và sinh viên nữ, sinh viên nhóm ngành Kỹ thuật và sinh viên nhóm ngành Kinh tế xã hội không có sự khác biệt trong quan niệm về tự học.

- Đa số sinh viên Trường Đại học Trà Vinh đã nhận thức được vai trò, ý nghĩa của việc tự học đối với sinh viên và nhận thức ở mức độ khá cao (ĐTBC = 2.53/3.0). Giữa sinh viên nam và sinh viên nữ, sinh viên nhóm ngành Kỹ thuật và sinh viên nhóm ngành Kinh tế xã hội không có sự khác biệt trong nhận thức về ý nghĩa, vai trò của tự học.

- Kết quả kiểm định cho thấy quan niệm của sinh viên về tự học có quan hệ với nhận thức của sinh viên về ý nghĩa của tự học.

**2.2.2. Tính tích cực tự học biểu hiện ở thái độ của sinh viên đối với hoạt động tự học**

Tính tích cực tự học của sinh viên được biểu hiện ở nhiều mặt. Bên cạnh mặt nhận thức thì mặt thái độ là một trong những biểu hiện rõ nét của tính tích cực tự học. Kết quả nghiên cứu thái độ của sinh viên đối với tự học biểu hiện cụ thể ở nhu cầu, niềm say mê, sự tự giác, sự cố gắng nỗ lực, tính độc lập sáng tạo trong quá trình tự học cho thấy:

**Bảng 2.7.** Thái độ của sinh viên đối với hoạt động tự học

Thái độ tự học	Tự đánh giá của sinh viên		Đánh giá của giảng viên		ĐTB	Thứ bậc
	ĐTB	Độ lệch chuẩn	ĐTB	Độ lệch chuẩn		
1. Khao khát muốn mở rộng vốn tri thức, hiểu biết của bản thân	2.53	0.55	2.03	0.41	2.28	1
2. Tự giác thực hiện các nhiệm vụ tự học mà không cần người khác phải nhắc nhở	2.37	0.56	2.06	0.58	2.22	2
3. Tranh thủ mọi thời gian rảnh rỗi để tự học	2.20	0.56	1.87	0.57	2.04	6
4. Cố gắng tìm cách giải quyết đối với các vấn đề khó khăn trong quá trình tự học	2.50	0.58	2.06	0.58	2.28	1
5. Say mê đối với các hoạt động tự học	2.22	0.55	1.86	0.63	2.05	5
6. Kiên trì, nỗ lực thực hiện hiệu quả các NV tự học	2.38	0.59	2.03	0.49	2.21	3
7. Không hài lòng khi bản	2.43	0.65	1.97	0.41	2.20	4

thân chưa hoàn thành các nhiệm vụ tự học						
8. Độc lập, sáng tạo khi thực hiện các hoạt động tự học	1.90	0.30	1.80	0.61	1.85	7
9. Chỉ thực hiện các hoạt động học tập khi giáo viên yêu cầu *	2.17	0.50	2.67	0.48	2.42*	
10. Mệt mỏi khi phải thực hiện các hoạt động tự học *	2.22	0.48	2.23	0.68	2.23*	
<b>Điểm trung bình chung</b>	<b>2.30</b>	<b>0.53</b>	<b>2.06</b>	<b>0.54</b>	<b>2.18</b>	

\* Ghi chú: 1 – Không có; 2 – Thỉnh thoảng; 3 – Thường xuyên; câu có dấu \* là những câu được đổi ngược điểm khi tính giá trị ĐTB thang đo.

Kết quả ở bảng 2.7 cho thấy, **thái độ tích cực trong hoạt động tự học của sinh viên Trường Đại học Trà Vinh biểu hiện ở mức độ trung bình (ĐTBC = 2.18/3.0)**

Các số liệu cụ thể ở bảng 2.7 cho thấy mức độ tích cực ở các biểu hiện cụ thể trong thái độ tự học của sinh viên là khác nhau:

Xếp ở vị trí thứ nhất là các biểu hiện “*Khao khát muốn mở rộng vốn tri thức, hiểu biết của bản thân*” và “*Cố gắng tìm cách giải quyết đối với các vấn đề khó khăn trong quá trình tự học*” (với ĐTB = 2.28). Tuy xếp ở vị trí thứ nhất nhưng với ĐTB = 2.28 cho thấy sinh viên chưa có nhu cầu cao đối với việc tự học. Kết quả phỏng vấn cho thấy trong 10 bạn sinh viên được phỏng vấn có 6 bạn sinh viên trả lời muốn tự học để mở rộng tri thức và có đến 4 bạn trả lời không muốn tự học thêm vì học trên lớp là đủ. Bạn Th.T.S cho biết “*em cho rằng học thêm cũng được mà không cần học thêm cũng được vì đã học nhiều ở trên lớp rồi*”.

Xếp ở vị trí thứ hai là biểu hiện “*Tự giác thực hiện các hoạt động tự học mà không cần người khác phải nhắc nhở*” (với ĐTB = 2.22). Kết quả này cho thấy tính tự giác trong hoạt động tự học của sinh viên còn ở mức độ thấp, trong khi kết quả

khảo sát cho thấy sinh viên “*Chỉ thực hiện các hoạt động học tập khi giáo viên yêu cầu*” lại ở mức độ khá cao (ĐTB = 2.42). Kết quả phỏng vấn cho thấy đa số sinh viên trả lời thường họ chỉ tự học khi được giáo viên yêu cầu và rất ít khi chủ động và tự giác trong việc tự học, bạn P.V.Đ cho biết “*em thường chỉ làm các bài tập về nhà do giáo viên yêu cầu*”. Phỏng vấn giảng viên cũng cho kết quả tương tự, thầy Tr.V.T, cô N.T.T, cô H.M.N.H đề cho rằng sinh viên rất thụ động trong tự học, các em thường chỉ tự học khi giảng viên yêu cầu.

Xếp ở vị trí thứ ba và thứ tư là các biểu hiện “*Kiên trì, nỗ lực thực hiện hiệu quả các hoạt động tự học*” (ĐTB = 2.21), “*Không hài lòng khi bản thân chưa hoàn thành các nhiệm vụ tự học*”

Các biểu hiện còn lại như “*Say mê đối với các hoạt động tự học*”, “*Tranh thủ mọi thời gian rảnh rỗi để tự học*”, “*Độc lập, sáng tạo khi thực hiện các hoạt động tự học*” được biểu hiện ở mức độ khá thấp (ĐTB từ 1.85 – 2.05), trong đó biểu hiện “*Say mê đối với các hoạt động tự học*” ở mức độ thấp nhất (ĐTB = 1.85). Kết quả nghiên cứu này cho thấy đa số sinh viên không có hứng thú với hoạt động tự học, không có sự độc lập và sáng tạo trong việc tự học trong khi đây được xem là những biểu hiện quan trọng thể hiện tính tích cực trong thái độ tự học của sinh viên. Kết quả phỏng vấn cho kết quả tương tự, đa số các em đều trả lời không thấy thích thú với việc tự học ngược lại luôn cảm thấy mệt mỏi và có áp lực trước những nhiệm vụ tự học do giáo viên yêu cầu. Em P.V.Đ cho biết “*em không thích giáo viên cho quá nhiều bài tập về nhà hay đặt ra nhiều yêu cầu cho sinh viên, trước những yêu cầu của giáo viên em thực sự cảm thấy áp lực*”.

Xét theo *giới tính*, kết quả nghiên cứu cho thấy không có sự khác biệt có ý nghĩa về mặt thống kê về tính tích cực biểu hiện ở thái độ đối với tự học giữa sinh viên nam và sinh viên nữ (với kết quả kiểm định t-tests:  $F = 0.409$  và  $sig. = 0.122$ )

Xét theo *ngành học*, kết quả nghiên cứu cũng cho thấy không có sự khác biệt có ý nghĩa về mặt thống kê về tính tích cực biểu hiện ở thái độ đối với tự học giữa sinh viên nhóm ngành Kinh tế xã hội nhân văn, Sư phạm và sinh viên nhóm

ngành Kỹ thuật, Y dược và Nông nghiệp thủy sản (với kết quả kiểm định t-tests:  $F = 0.272$  và  $sig. = 0.602$ )

**Bảng 2.8.** Thái độ của sinh viên đối với tự học xét theo giới tính và ngành học

		<i>Số lượng</i>	<i>Điểm trung bình</i>	<i>Độ lệch chuẩn</i>
<i>Giới tính</i>	Nam	150	2.1007	.02084
	Nữ	150	2.1113	.01771
<i>Nhóm ngành học</i>	Kinh tế, xã hội nhân văn và Sư phạm	171	2.1012	.01851
	Kỹ thuật, Y dược, Nông nghiệp	129	2.1124	.02023

Kết quả này cho thấy giữa sinh viên nam và sinh viên nữ, sinh viên nhóm ngành Kinh tế xã hội nhân văn, Sư phạm và sinh viên nhóm ngành Kỹ thuật, Y dược và Nông nghiệp thủy sản có thái độ như nhau đối với hoạt động tự học.

Kết quả kiểm định Chi-Square cho thấy thái độ của sinh viên đối với tự học có quan hệ với quan niệm của sinh viên về tự học (*Bảng 2, phụ lục 1*); số liệu ở bảng tương quan chéo dưới đây là một điển hình cho thấy đa số những sinh viên có thái độ tích cực đối với các hoạt động tự học là những sinh viên có quan niệm đúng về tự học.



**Bảng 2.9.** Bảng tương quan chéo giữa thái độ của sinh viên đối với tự học và quan niệm của sinh viên về tự học

		<i>Tự học là tự tìm tòi, nghiên cứu làm phong phú thêm những tri thức đã học ở trên lớp</i>			Tổng
		Không đúng	Có phần đúng	Đúng	
<i>Tự giác thực hiện các học động tự học mà không cần người khác phải nhắc nhở</i>	Không có	0	3	9	12
	Thỉnh thoảng	0	10	<b>153</b>	163
	Thường xuyên	4	1	<b>120</b>	125
Tổng		4	14	282	300

Ngược lại phần đông những sinh viên chưa có thái độ tích cực đối với hoạt động tự học là những sinh viên chưa có quan niệm đúng về tự học.

**Bảng 2.10.** Bảng tương quan chéo giữa thái độ của sinh viên đối với tự học và quan niệm của sinh viên về tự học

		<i>Tự học là học những gì bản thân thấy thích</i>			Tổng
		Không đúng	Có phần đúng	Đúng	
<i>Chỉ thực hiện các hoạt động tự học khi giáo viên yêu cầu</i>	Không có	7	5	4	16
	Thỉnh thoảng	85	<b>60</b>	<b>72</b>	217
	Thường xuyên	28	<b>24</b>	<b>15</b>	67
Tổng		120	89	91	300

Kết quả kiểm định Chi-Square cũng cho thấy có mối quan hệ giữa thái độ của sinh viên đối với tự học và nhận thức của sinh viên về ý nghĩa của tự học (*Bảng 3, phụ lục 1*), số liệu ở bảng tương quan chéo 2.11 cho thấy đa số những sinh viên có thái độ tích cực đối với các hoạt động tự học là những sinh viên nhận thức đúng về ý nghĩa của tự học:

**Bảng 2.11.** Bảng tương quan chéo giữa thái độ của sinh viên đối với tự học và nhận thức của sinh viên về ý nghĩa của tự học

		<i>Tự giác thực hiện các hoạt động tự học</i>			Tổng
		Không có	Thỉnh thoảng	Thường xuyên	
<i>Tự học giúp sinh viên mở rộng vốn tri thức</i>	Không đúng	0	4	0	4
	Có phần đúng	3	12	7	22
	Đúng	9	<b>147</b>	<b>118</b>	274
Tổng		12	163	125	300

Ngược lại phần đông những sinh viên có thái độ chưa tích cực đối với các hoạt động tự học là những sinh viên chưa nhận thức được ý nghĩa của tự học.

**Bảng 2.12.** Bảng tương quan chéo giữa thái độ của sinh viên đối với tự học và nhận thức của sinh viên về ý nghĩa của tự học

		<i>Mệt mỗi khi phải tự học</i>			Tổng
		Không có	Thỉnh thoảng	Thường xuyên	
<i>Tự học là không cần thiết</i>	Đúng	9	<b>179</b>	<b>56</b>	244
	Có phần đúng	0	27	8	35
	Không đúng	0	8	13	21
Tổng		9	214	77	300

Kết quả kiểm định sự khác biệt giữa điểm trung bình tự đánh giá của sinh viên và điểm trung bình đánh giá của giảng viên về các biểu hiện thể hiện thái độ của sinh viên đối với tự học cho thấy có sự khác biệt có ý nghĩa về mặt thống kê (kết quả kiểm định t-test:  $F = 0.709$ ,  $\text{sig.} = 0.000$ ), ở hầu hết các biểu hiện thể hiện thái độ tích cực đối với việc tự học sinh viên đều tự đánh giá ở mức độ cao hơn so với giảng viên, trong khi đó đối với các biểu hiện thể hiện thái độ tự học chưa tích cực sinh viên tự đánh giá ở mức độ thấp hơn, tuy nhiên xét chung toàn mẫu chúng tôi nhận thấy cả sinh viên và giảng viên đều đánh giá tính tích cực trong tự học biểu hiện ở thái độ của sinh viên đối với tự học chưa cao.

\* *Tiểu kết:* Kết quả nghiên cứu tính tích cực trong hoạt động tự học của sinh viên Trường Đại học Trà Vinh biểu hiện ở thái độ của sinh viên đối với hoạt động tự học bước đầu có thể kết luận:

- Thái độ tích cực trong hoạt động tự học của sinh viên Trường Đại học Trà Vinh biểu hiện ở mức độ trung bình ( $\text{ĐTBC} = 2.18/3.0$ ). Không có sự khác biệt về thái độ đối với tự học giữa sinh viên nam và sinh viên nữ, giữa sinh viên các nhóm ngành học.

- Kết quả kiểm định cho thấy thái độ của sinh viên đối với tự học có quan hệ với quan niệm của sinh viên về tự học và nhận thức của sinh viên về vai trò, ý nghĩa của tự học.

### ***2.2.3. Tính tích cực tự học biểu hiện ở hành vi tự học của sinh viên***

Tính tích cực tự học của sinh viên được thể hiện ở 3 mặt nhận thức – thái độ - hành vi. Để có thể đánh giá được một cách đầy đủ và chính xác về tính tích cực tự học của sinh viên thì bên cạnh việc tìm hiểu nhận thức, thái độ của sinh viên đối với tự học chúng ta cần phải tìm hiểu mức độ tích cực được biểu hiện trong các hành vi tự học của sinh viên. Nghiên cứu mức độ tích cực trong việc thực hiện các nhiệm vụ tự học ngoài giờ lên lớp của sinh viên Trường Đại học Trà Vinh, chúng tôi thu được kết quả sau:

**Bảng 2.13.** Mức độ thường xuyên thực hiện các hoạt động tự học ngoài giờ lên lớp của sinh viên

Hành động tự học	Tự đánh giá của sinh viên			Đánh giá của giảng viên			ĐTB	Thứ bậc
	ĐTB	Độ lệch chuẩn	Thứ bậc	ĐTB	Độ lệch chuẩn	Thứ bậc		
1. Xác định, lựa chọn các vấn đề tự học	2.41	0.54	2	1.90	0.48	4	<b>2.15</b>	4
2. Lập kế hoạch tự học	2.29	0.60	8	1.73	0.64	6	<b>2.01</b>	7
3. Tìm kiếm các phương pháp tự học hiệu quả	2.37	0.58	3	1.40	0.50	9	<b>1.89</b>	8
4. Ôn tập bài cũ, làm bài tập về nhà do giáo viên yêu cầu	2.57	0.51	1	2.30	0.47	1	<b>2.44</b>	1
5. Chuẩn bị bài mới trước khi lên lớp	2.32	0.59	7	1.80	0.55	5	<b>2.06</b>	6
6. Nghiên cứu thêm tài liệu, giáo trình liên quan đến các môn học	2.29	0.58	8	2.07	0.52	3	<b>2.18</b>	3
7. Đi thư viện, lên mạng tìm kiếm thêm thông tin liên quan đến các môn học	2.36	0.54	4	2.13	0.51	2	<b>2.25</b>	2
8. Trao đổi thêm các vấn đề học tập với thầy cô, bạn bè	2.34	0.56	5	1.90	0.61	4	<b>2.12</b>	5
9. Tham gia các hoạt động có tính chất học thuật (tham gia hội thảo, hội nghị, các cuộc thi chuyên môn, hoạt động NCKH...)	1.87	0.64	11	1.73	0.52	6	<b>1.80</b>	11
10. Tham gia những câu lạc bộ học tập	1.74	0.67	12	1.50	0.63	7	<b>1.62</b>	13
11. Thâm nhập môi	1.99	0.71	10	1.73	0.74	6	<b>1.86</b>	9

trường thực tế để tích lũy thêm tri thức và kinh nghiệm cho bản thân								
12. Phân tích, so sánh đối chiếu kiến thức đã học với thực tiễn	2.36	0.61	4	1.23	0.43	10	<b>1.80</b>	11
13. Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống	2.33	0.66	6	1.23	0.43	10	<b>1.78</b>	12
14. Kiểm tra, đánh giá hoạt động tự học của bản thân	2.16	0.51	9	1.47	0.57	8	<b>1.82</b>	10
<b>ĐTB chung</b>	<b>2.24</b>	<b>0.59</b>		<b>1.72</b>	<b>0.54</b>		<b><u>1.98</u></b>	

\* Ghi chú: 1 – Không có; 2 – Thỉnh thoảng; 3 – Thường xuyên

Xét chung toàn mẫu, với **ĐTBC = 1.98/3.0** kết quả nghiên cứu ở bảng 2.13 cho thấy **mức độ thường xuyên tiến hành các hoạt động tự học của sinh viên Trường Đại học Trà Vinh là chưa cao, chỉ ở mức độ trung bình thấp.**

Mức độ tích cực của sinh viên trong việc thực hiện các nhiệm vụ tự học khác nhau là không giống nhau. Các nhiệm vụ tự học được sinh viên thực hiện thường xuyên nhất là các hoạt động tự học căn bản, phổ biến như “Ôn tập bài cũ, làm bài tập về nhà do giáo viên yêu cầu”, “Đi thư viện, lên mạng tìm kiếm thêm thông tin liên quan đến các môn học”, “Nghiên cứu thêm tài liệu, giáo trình liên quan đến các môn học” (với ĐTB lần lượt là 2.44, 2.25, 2.18). Các nhiệm vụ tự học khác rất cần thiết và có vai trò rất lớn trong việc nâng cao hiệu quả học tập của sinh viên nhưng cũng chỉ được thực hiện ở mức độ trung bình như “Xác định, lựa chọn các vấn đề tự học”, “Trao đổi thêm các vấn đề học tập với thầy cô, bạn bè”, “Chuẩn bị bài mới trước khi lên lớp”, “Lập kế hoạch tự học”, “Tìm kiếm các phương pháp tự học hiệu quả”, “Kiểm tra, đánh giá hoạt động tự học của bản thân”, “Phân tích, so sánh đối chiếu kiến thức đã học với thực tiễn”, “Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống”, “Tham gia những câu lạc bộ học tập” (với ĐTB từ 1.62 –

2.15), đặc biệt với các hành động tự học mang tính chất đặc trưng của học đại học là “*Tham gia các hoạt động có tính chất học thuật (tham gia hội thảo, hội nghị, các cuộc thi chuyên môn, hoạt động NCKH...)*”, “*Thâm nhập môi trường thực tế để tích lũy thêm tri thức và kinh nghiệm cho bản thân*” không được sinh viên thường xuyên thực hiện (với ĐTB lần lượt là 1.80 và 1.86). Qua phỏng vấn sâu chúng tôi thu được kết quả tương tự, đa số sinh viên đều cho rằng họ thường chỉ thực hiện các nhiệm vụ tự học như ôn bài, làm bài tập, ôn thi còn các nhiệm vụ tự học rất ít khi thực hiện. Sinh viên P.V.Đ cho biết “*ngoài giờ lên lớp ở nhà em thường ôn bài cũ, làm những bài tập thầy cô giao về nhà*”. Quan sát một số giờ tự học của sinh viên ở thư viện chúng tôi nhận thấy mỗi lần quan sát chỉ có từ 3 – 7 sinh viên đến thư viện để nghiên cứu, thời gian ở thư viện rất ngắn chỉ từ 30 phút đến một giờ, các bạn sử dụng máy tính ở thư viện phục vụ cho mục đích giải trí nhiều hơn cho mục đích học tập; kết quả quan sát một số giờ học cho thấy đa số sinh viên không hoàn thành các nhiệm vụ tự học do giáo viên giao về nhà, rất ít sinh viên về nhà dành thời gian để nghiên cứu tài liệu, một số sinh viên không có tài liệu học tập.

Xét theo *ngành học*, kết quả nghiên cứu ở bảng 2.14 cho thấy không có sự khác biệt có ý nghĩa về mặt thống kê giữa sinh viên nam và sinh viên nữ về mức độ thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ tự học (kết quả kiểm định t-test:  $F = 8.415$ ,  $sig. = 0.525$ ).

Xét theo *giới tính*, kết quả nghiên cứu cũng cho thấy không có sự khác biệt có ý nghĩa về mặt thống kê giữa sinh viên nhóm ngành Khoa học kỹ thuật – Y dược – Nông nghiệp Thủy sản và sinh viên nhóm ngành Kinh tế xã hội nhân văn và Sư phạm về mức độ thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ tự học (kết quả kiểm định t-test:  $F = 1.176$ ,  $sig. = 0.090$ )

**Bảng 2.14.** Mức độ thường xuyên tiến hành các hành động tự học xét theo giới tính và theo ngành học

		<i>Số lượng</i>	<i>Điểm trung bình</i>	<i>Độ lệch chuẩn</i>
<i>Giới tính</i>	Nam	150	2.2529	.03005
	Nữ	150	2.2286	.02355
<i>Nhóm ngành học</i>	Kinh tế, xã hội nhân văn và Sư phạm	171	2.2126	.02393
	Kỹ thuật, Y dược và Nông nghiệp	129	2.2780	.03079

Các kết quả nghiên cứu này cho thấy mức độ thường xuyên tiến hành các nhiệm vụ tự học của sinh viên nam, sinh viên nữ, sinh viên các nhóm ngành học khác nhau là như nhau và ở mức độ trung bình thấp (**ĐTBC = 1.98/3.0**).

Kết quả kiểm định cho thấy giữa tự đánh giá của sinh viên và đánh giá của giảng viên về mức độ thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ tự học của sinh viên có sự khác biệt có ý nghĩa về mặt thống kê (t-test:  $F = 0.941$ , sig. = 0.000), ở hầu hết các nhiệm vụ tự học sinh viên tự đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ này của bản thân ở mức độ thường xuyên cao hơn nhiều so với đánh giá của giảng viên (với ĐTB = 2.24 so với 1.72). Đặc biệt ở cả sinh viên và giảng viên đều cho rằng các nhiệm vụ tự học được sinh viên thực hiện nhiều nhất là “*Ôn tập bài cũ, làm bài tập về nhà do giáo viên yêu cầu*”, ở các nhiệm vụ tự học khác thứ bậc tự đánh giá của sinh viên và đánh giá của giảng viên là khác nhau. Chúng tôi cho rằng kết quả này là phù hợp vì đối với hoạt động học tập của sinh viên, giảng viên bao giờ cũng có cái nhìn và đánh giá khách quan hơn.

**Bảng 2.15.** Tự đánh giá của sinh viên và đánh giá của giảng viên về mức độ thường xuyên tiến hành các nhiệm vụ tự học của sinh viên

		<i>Số lượng</i>	<i>Điểm trung bình</i>	<i>Độ lệch chuẩn</i>
<i>Mức độ thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ tự học</i>	Sinh viên	300	2.2407	.01907
	Giảng viên	30	1.7238	.05065

Kết quả kiểm định Chi-Square cho thấy mức độ thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ tự học của sinh viên có quan hệ với nhận thức của sinh viên về ý nghĩa của tự học (Bảng 4, phụ lục 1) và thái độ của sinh viên đối với các nhiệm vụ tự học (Bảng 5, phụ lục 1).

Số liệu ở các bảng tương quan chéo dưới đây cho thấy những sinh viên thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ tự học là những sinh viên nhận thức được ý nghĩa của tự học.

**Bảng 2.16.** Bảng tương quan chéo giữa mức độ thường xuyên tiến hành các nhiệm vụ tự học và nhận thức của sinh viên về ý nghĩa của tự học

		Nghiên cứu thêm tài liệu, giáo trình liên quan đến môn học			Tổng
		Không có	Thỉnh thoảng	Thường xuyên	
<b>Tự học giúp sinh viên mở rộng vốn tri thức</b>	Không đúng	2	2	0	4
	Có phần đúng	1	19	2	22
	Đúng	16	<b>153</b>	<b>105</b>	274
<b>Tổng</b>		19	174	107	300

Đa số những sinh viên có mức độ thường xuyên cao trong việc thực hiện các nhiệm vụ tự học là những sinh viên có thái độ tích cực đối với tự học (có nhu cầu học tập cao, có hứng thú cao với tự học), trong khi đó những sinh viên có thái độ chưa tích cực đối với tự học có sự hạn chế trong việc thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ tự học.



**Bảng 2.17.** Bảng tương quan chéo giữa mức độ thường xuyên tiến hành các nhiệm vụ tự học và thái độ của sinh viên đối với tự học

		Nghiên cứu thêm tài liệu, giáo trình liên quan đến môn học			Tổng
		Không có	Thỉnh thoảng	Thường xuyên	
<b>Khao khát muốn mở rộng vốn tri thức của bản thân</b>	Không có	2	6	2	10
	Thỉnh thoảng	14	<b>96</b>	<b>40</b>	150
	Thường xuyên	6	<b>94</b>	<b>70</b>	170
<b>Tổng</b>		22	196	112	330

**Bảng 2.18.** Bảng tương quan chéo giữa mức độ thường xuyên tiến hành các nhiệm vụ tự học và thái độ của sinh viên đối với tự học

		Nghiên cứu thêm tài liệu, giáo trình liên quan đến môn học			Tổng
		Không có	Thỉnh thoảng	Thường xuyên	
<b>Say mê đối với hoạt động tự học</b>	Không có	7	19	2	28
	Thỉnh thoảng	15	<b>138</b>	<b>57</b>	210
	Thường xuyên	0	<b>39</b>	<b>53</b>	92
<b>Tổng</b>		22	196	112	330

**Bảng 2.19.** Thời gian dành cho tự học trong một ngày của sinh viên

Thời lượng	Số lượng	Phần trăm
Dưới 01 giờ	41	13.7
Trên 01 giờ đến 03 giờ	212	70.7
Trên 03 giờ đến 05 giờ	35	11.7
Trên 05 giờ	12	4.0
<b>Tổng</b>	<b>300</b>	<b>100</b>

Xét chung toàn mẫu, kết quả khảo sát ở bảng 2.19 cho thấy **thời gian sinh viên dành cho việc thực hiện các nhiệm vụ tự học trong một ngày là chưa nhiều**, đa số sinh viên chỉ dành thời gian trên 01 giờ đến 03 giờ cho tự học/ngày (70.7%), chỉ có 11.7% sinh viên dành trên 03 giờ đến 05 giờ cho tự học/ngày và đặc biệt chỉ có 4.0% sinh viên có thời gian tự học/ngày là trên 05 giờ, trong khi đó còn tới 13.7% sinh viên có thời gian tự học/ngày là dưới 01 giờ. Trong khi đó, qua trao đổi với một số thầy cô về thời gian tự học của sinh viên, đa số thầy cô cho rằng để học tốt một ngày sinh viên cần dành tối thiểu từ 3 đến 5 giờ để thực hiện các nhiệm vụ tự học như ôn bài, làm bài tập về nhà, đọc giáo trình, đi thư viện...

Xét theo *ngành học* và theo *giới tính*, kết quả nghiên cứu cho thấy không có sự khác biệt lớn về mức độ tích cực trong việc thực hiện các nhiệm vụ tự học giữa sinh viên nam và sinh viên nữ, giữa sinh viên nhóm ngành Kỹ thuật – Y dược – Nông nghiệp Thủy sản và sinh viên nhóm ngành Kinh tế xã hội nhân văn và Sư phạm.

**Bảng 2.20.** Thời gian tự học/ngày của sinh viên xét theo ngành học và giới tính

Thời gian tự học/ngày	Ngành học				Giới tính			
	<i>KH kỹ thuật – Y dược – NNTS</i>		<i>Kinh tế - XH nhân văn, Sư phạm</i>		<i>Nam</i>		<i>Nữ</i>	
	<i>SL</i>	<i>%</i>	<i>SL</i>	<i>%</i>	<i>SL</i>	<i>%</i>	<i>SL</i>	<i>%</i>
Dưới 01 giờ	28	16.4	13	10	20	13.3	21	14
Trên 01 giờ đến 03 giờ	117	<b>68.4</b>	<b>95</b>	<b>73.6</b>	104	69.3	108	72
Trên 03 giờ đến 05 giờ	17	<b>10</b>	<b>18</b>	<b>14</b>	20	13.3	15	10
Trên 05 giờ	9	5.2	3	2.4	6	4.1	6	4.0
<b>Tổng</b>	<b>171</b>	<b>100</b>	<b>129</b>	<b>100</b>	<b>150</b>	<b>100</b>	<b>150</b>	<b>100</b>

Số liệu cụ thể ở bảng thống kê 2.20 cho thấy sinh viên nhóm ngành Kinh tế xã hội nhân văn và Sư phạm có thời gian dành cho tự học trên một ngày (Trên 01 giờ đến 03 giờ và Trên 03 giờ đến 05 giờ) nhiều hơn sinh viên nhóm ngành Kỹ thuật –

Y dược – Nông nghiệp Thủy sản.

\* *Tiểu kết*: Kết quả nghiên cứu tính tích cực trong hoạt động tự học của sinh viên Trường Đại học Trà Vinh biểu hiện ở hành vi tự học của sinh viên bước đầu có thể kết luận:

- Mức độ thường xuyên tiến hành các nhiệm vụ tự học của sinh viên Trường Đại học Trà Vinh là chưa cao, chỉ ở mức độ trung bình thấp ( $\text{ĐTBC} = 1.98/3.0$ ).

- Thời gian sinh viên dành cho các hoạt động tự học trong một ngày là chưa nhiều.

- Kết quả kiểm định cho thấy mức độ thường xuyên tiến hành các nhiệm vụ tự học và thời gian sinh viên dành cho việc thực hiện các nhiệm vụ tự học trong một ngày có quan hệ với nhận thức của sinh viên về tự học và thái độ của sinh viên đối với tự học.

#### ***2.2.4. Kết luận chung về tính tích cực trong hoạt động tự học của sinh viên Trường Đại học Trà Vinh***

- Tính tích cực trong hoạt động tự học của sinh viên Trường Đại học Trà Vinh được biểu hiện ở ba mặt: nhận thức – thái độ - hành vi của sinh viên trong hoạt động tự học.

- Xét chung ở các mặt biểu hiện, kết quả nghiên cứu cho thấy tính tích cực trong hoạt động tự học của sinh viên Trường Đại học Trà Vinh chưa cao, chỉ ở mức độ trung bình ( $\text{ĐTBC}$  các mặt biểu hiện:  $2.53 + 2.18 + 1.98 = 2.23$ ). Trong ba mặt biểu hiện, tính tích cực biểu hiện ở hành vi tự học của sinh viên ở mức độ thấp nhất kế tiếp là ở mặt thái độ và cuối cùng là mặt nhận thức.

- Kết quả kiểm định cho thấy ba mặt biểu hiện tính tích cực trong hoạt động tự học của sinh viên Trường Đại học Trà Vinh có mối tương quan với nhau và là tương quan thuận, trong đó các biểu hiện hành vi tự học của sinh viên có tương quan rất chặt chẽ với các biểu hiện thái độ của sinh viên với tự học ( $r = 0.63$ ), chặt chẽ hơn mối tương quan giữa các biểu hiện hành vi tự học của sinh viên với các biểu hiện nhận thức của sinh viên về tự học ( $r = 0.21$ ), các biểu hiện thái độ của

sinh viên với tự học và nhận thức của sinh viên về tự học có mối tương quan ở mức độ thấp hơn ( $r = 0.39$ ).

<b>Các mặt biểu hiện tính tích cực tự học của sinh viên</b>	Nhận thức của sinh viên về tự học	Thái độ của sinh viên với tự học	Hành vi tự học của sinh viên
Nhận thức của sinh viên về tự học	1.0	0.39**	0.21**
Thái độ của sinh viên với tự học	0.39**	1.0	0.63**
Hành vi tự học của sinh viên	0.21**	0.63**	1.0

Ghi chú: \*\* :  $p < 0,01$

### **2.3. Kết quả điều tra các yếu tố ảnh hưởng đến tính tích cực trong hoạt động tự học của sinh viên Trường Đại học Trà Vinh**

Qua kết quả điều tra thực trạng tính tích cực tự học của sinh viên Trường Đại học Trà Vinh, chúng tôi nhận thấy mức độ tính tích cực trong việc tự học của sinh viên còn thấp. Điều này chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố, đó là các yếu tố thuộc về chủ quan từ phía sinh viên và các yếu tố khách quan từ bên ngoài tác động vào.

#### **2.3.1. Yếu tố chủ quan**

Tính tích cực tự học của sinh viên trước hết chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi chính những yếu tố nằm ngay trong bản thân người học. Chính sinh viên là những người quyết định nhất đến tính tích cực học tập của họ.

**Bảng 2.21.** Các yếu tố chủ quan ảnh hưởng đến tính tích cực tự học của sinh viên

<b>Các yếu tố chủ quan</b>	<b>Tự đánh giá của sinh viên</b>			<b>Đánh giá của giảng viên</b>			<b>ĐTB</b>
	<b>ĐTB</b>	<b>Độ lệch chuẩn</b>	<b>Thứ bậc</b>	<b>ĐTB</b>	<b>Độ lệch chuẩn</b>	<b>Thứ bậc</b>	
1. Năng lực học tập	2.58	0.57	3	2.60	0.41	4	<b>2.59</b>
2. Động cơ học tập	2.70	0.53	2	2.63	0.67	3	<b>2.67</b>
3. Hứng thú học tập,	2.73	0.54	1	2.67	0.60	2	<b>2.70</b>

hứng thú nghề nghiệp							
4. Thái độ học tập	2.44	0.58	4	2.70	0.53	1	<b>2.57</b>
5. Vốn kiến thức nền tảng	2.42	0.58	5	2.50	0.68	5	2.46
6. Kinh nghiệm tự học	2.36	0.56	6	2.27	0.69	7	2.32
7. Các kỹ năng tự học	2.32	0.63	7	2.47	0.57	6	2.40
<b>Điểm trung bình chung</b>	<b>2.51</b>	<b>0.57</b>		<b>2.55</b>	<b>0.59</b>		<b><u>2.53</u></b>

\* Ghi chú: 1 – Không có; 2 – Ít; 3 – Nhiều

Xét chung toàn mẫu, kết quả khảo sát cho thấy *các yếu tố chủ quan có mức độ ảnh hưởng khá nhiều đến tính tích cực tự học của sinh viên* (ĐTBC = 2.53). Yếu tố được đánh giá là có ảnh hưởng nhiều nhất đến tính tích cực tự học của sinh viên là “*Hứng thú học tập, hứng thú nghề nghiệp*” (ĐTBC = 2.70), các yếu tố cũng được đánh giá có mức độ ảnh hưởng nhiều kế tiếp là “*Động cơ học tập*”, “*Năng lực học tập*”, “*Thái độ học tập*” (ĐTBC lần lượt là 2.67, 2.59, 2.57). Các yếu tố được đánh giá ở mức độ ảnh hưởng thấp hơn là “*Vốn kiến thức nền tảng*”, “*Kinh nghiệm tự học*”, “*Các kỹ năng tự học*” (với ĐTBC từ 2.32 đến 2.46). Phỏng vấn một số giảng viên và sinh viên về vấn đề này chúng tôi thu được kết quả tương tự, đa số sinh viên và giảng viên khi được phỏng vấn đều cho rằng sinh viên chưa tích cực tự học là do chưa có hứng thú với việc học, thiếu động cơ học tập đúng đắn, thái độ học tập chưa tốt. Thầy Tr.V.T cho biết “*nguyên nhân dẫn đến sinh viên chưa tích cực tự học là do thiếu động cơ học tập đúng đắn, các em chỉ tự học vì do phải thi cử*”, thầy T.P.H cho biết thêm “*sinh viên đi học chủ yếu là học cho có, làm vui lòng gia đình, chưa có phương pháp tự học*”, bạn Ng.T.H cho biết “*theo em nghĩ sinh viên chưa tích cực tự học là do các bạn không yêu thích việc học, chưa có thái độ học tập tốt và không có mục tiêu học tập rõ ràng*”.

So sánh tự đánh giá của sinh viên và đánh giá của giảng viên về mức độ ảnh hưởng của các yếu tố chủ quan đến tính tích cực tự học của sinh viên, kết quả kiểm định cho thấy có sự khác biệt có ý nghĩa về mặt thống kê (t-test:  $F = 0.501$ , sig. =

0.615). Giảng viên đánh giá mức độ ảnh hưởng của các yếu tố chủ quan lớn hơn so với tự đánh giá của sinh viên.

**Bảng 2.22.** Tự đánh giá của sinh viên và đánh giá của giảng viên về mức độ ảnh hưởng của các yếu tố chủ quan

		<i>Số lượng</i>	<i>Điểm trung bình</i>	<i>Độ lệch chuẩn</i>
<i>Điểm trung bình đánh giá</i>	Sinh viên	300	2.5105	.02202
	Giảng viên	30	2.5476	.07691

Xét về mức độ ảnh hưởng của từng yếu tố chủ quan, giảng viên và sinh viên có sự đánh giá khác nhau.

Theo tự đánh giá của sinh viên, yếu tố “*hứng thú nhận thức, hứng thú nghề nghiệp*” được đánh giá là yếu tố ảnh hưởng nhiều nhất. Bạn N.T.H cho biết “*theo em các bạn sinh viên chưa tích cực tự học là do các bạn chưa thực sự yêu thích ngành học của mình mà nguyên nhân cũng là do các bạn không có mục đích rõ ràng khi vào học*”.

Các yếu tố khác cũng được sinh viên đánh giá có mức độ ảnh hưởng khá nhiều đến tính tích cực tự học của sinh viên là “*động cơ học tập*”, “*năng lực học tập*”, “*thái độ đối với tự học*”. Các yếu tố còn lại “*vốn kiến thức nền tảng*”, “*kinh nghiệm tự học*”, “*các kỹ năng tự học*”, sinh viên đánh giá có mức độ ảnh hưởng thấp hơn.

Xét theo *giới tính*, kết quả kiểm định cho thấy có sự khác biệt có ý nghĩa về mặt thống kê giữa tự đánh giá của sinh viên nam và sinh viên nữ về các yếu tố chủ quan ảnh hưởng đến tính tích cực tự học của sinh viên (kết quả kiểm định t-test:  $F = 8.035$ ,  $sig. = 0.142$ ). Sinh viên nữ tự đánh giá về mức độ ảnh hưởng lớn hơn sinh viên nam.

**Bảng 2.23.** Điểm trung bình đánh giá của sinh viên (xét theo ngành học và giới tính) về mức độ ảnh hưởng của các yếu tố chủ quan

		<i>Số lượng</i>	<i>Điểm trung bình</i>	<i>Độ lệch chuẩn</i>
<i>Giới tính</i>	Nam	150	2.4781	.03644
	Nữ	150	2.5429	.02459
<i>Nhóm ngành học</i>	Kinh tế, xã hội nhân văn và Sư phạm	171	2.5113	.02660
	Kỹ thuật, Y dược và Nông nghiệp	129	2.5094	.03727

Xét theo *ngành học*, kết quả kiểm định cho thấy không có sự khác biệt có ý nghĩa về mặt thống kê giữa tự đánh giá của sinh viên nhóm ngành Kỹ thuật và sinh viên nhóm ngành Kinh tế xã hội về các yếu tố chủ quan ảnh hưởng đến tính tích cực tự học của sinh viên (kết quả kiểm định t-test:  $F = 9.471$ , sig. = 0.002).

Theo đánh giá của giảng viên, yếu tố “*thái độ đối với tự học*” được đánh giá là yếu tố ảnh hưởng nhiều nhất. Kết quả này phù hợp với đánh giá của giảng viên về các mặt biểu hiện tính tích cực trong hoạt động tự học của sinh viên, trong ba mặt biểu hiện, giảng viên đánh giá thái độ của sinh viên đối với tự học ở mức độ thấp nhất.

Bên cạnh yếu tố “*thái độ đối với tự học*”, các yếu tố được giảng viên đánh giá cũng có mức độ ảnh hưởng nhiều là “*hứng thú học tập, hứng thú nghề nghiệp*”, “*động cơ học tập*”, “*năng lực học tập*”. Các yếu tố còn lại như “*vốn kiến thức nền tảng*”, “*kinh nghiệm tự học*”, “*các kỹ năng tự học*”, giảng viên đánh giá có mức độ ảnh hưởng thấp hơn.

Tuy nhiên kết quả nghiên cứu cho thấy điểm chung giữa đánh giá của giảng viên và tự đánh giá của sinh viên là đều cho rằng các yếu tố chủ quan như “*động cơ học tập*”, “*hứng thú học tập*”, “*năng lực học tập*”, “*thái độ đối với tự học*” là những yếu tố có ảnh hưởng lớn đến tính tích cực tự học của sinh viên.

### 2.3.2. Yếu tố khách quan

**Bảng 2.24.** Mức độ ảnh hưởng của các yếu tố khách quan đến tính tích cực tự học của sinh viên

Các yếu tố khách quan	Tự đánh giá của sinh viên			Đánh giá của giảng viên			ĐTBC
	ĐTBC	Độ lệch chuẩn	Thứ bậc	ĐTBC	Độ lệch chuẩn	Thứ bậc	
8. Nội dung môn học, chương trình học	2.48	0.59	2	2.37	0.76	4	<b>2.43</b>
9. Phương pháp giảng dạy của giảng viên	2.46	0.64	4	2.50	0.63	1	<b>2.48</b>
10. Cơ sở vật chất phục vụ hoạt động tự học của sinh viên (khu tự học, phòng tự học, thư viện, tài liệu học tập....)	2.49	0.63	1	2.40	0.72	3	<b>2.45</b>
11. Sự quan tâm khích lệ của giáo viên đối với hoạt động tự học của sinh viên	2.41	0.56	5	2.50	0.57	1	<b>2.46</b>
12. Những quy định của nhà trường và của giáo viên về hoạt động tự học của sinh viên	2.04	0.65	10	2.30	0.83	5	2.17
13. Sự quản lý của nhà trường và của giáo viên bộ môn đối với hoạt động tự học của sinh viên	2.07	0.65	9	2.13	0.82	7	2.10
14. Điều kiện kinh tế gia đình	2.29	0.69	6	2.18	0.61	8	2.24



15. Phong trào tự học của lớp	2.19	0.64	8	2.47	0.63	2	2.33
16. Môi trường học thuật (các hội nghị, hội thảo, cuộc thi chuyên môn...)	1.99	0.65	11	2.13	0.73	9	2.06
17. Các hoạt động tập thể của lớp và của trường	2.25	0.61	7	2.27	0.58	6	2.26
18. Việc sắp xếp lịch học của nhà trường	2.47	0.63	3	2.27	0.74	6	2.37
<b>Điểm trung bình chung</b>	<b>2.29</b>	<b>0.63</b>		<b>2.32</b>	<b>0.69</b>		<b><u>2.31</u></b>

Xét chung toàn mẫu, kết quả điều tra ở bảng 2.24 cho thấy, *các yếu tố khách quan có ảnh hưởng đến tính tích cực tự học của sinh viên và ảnh hưởng ở mức độ trung bình (ĐTB = 2.31)*, trong đó “*phương pháp giảng dạy của GV*” (ĐTB = 2,48) và “*cơ sở vật chất phục vụ hoạt động tự học của sinh viên (khu tự học, phòng tự học, thư viện, tài liệu học tập...)*” ĐTB = 2,45), “*sự quan tâm khích lệ của giáo viên đối với hoạt động tự học của sinh viên*” (ĐTB = 2,46), “*nội dung môn học, chương trình học*” (ĐTB = 2,43) được đánh giá là các yếu tố ảnh hưởng nhiều nhất.

Các yếu tố khác như “*những quy định của nhà trường và của giáo viên về hoạt động tự học của sinh viên*”, “*sự quản lý của nhà trường và của giáo viên bộ môn đối với hoạt động tự học của sinh viên*”, “*điều kiện kinh tế gia đình*”, “*môi trường học thuật (các hội nghị, hội thảo, cuộc thi chuyên môn...)*”, “*các hoạt động tập thể của lớp và của trường*”, “*việc sắp xếp lịch học của nhà trường*” tuy ảnh hưởng nhưng ở mức độ thấp hơn (ĐTB từ 2.06 đến 2.37). Qua phỏng vấn một số giảng viên và sinh viên chúng tôi thu được kết quả tương tự, đa số giảng viên và sinh viên đều cho rằng các yếu tố khách quan ảnh hưởng lớn nhất đến tính tích cực tự học của sinh viên là phương pháp giảng dạy của giảng viên; nội dung môn học, chương trình học; sự quan tâm khích lệ sinh viên tự học của giảng viên và cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động tự học của sinh viên. Cô N.T.T cho biết “*nguyên nhân khách quan chủ yếu làm cho sinh viên chưa tích cực tự học là do giáo viên thiếu sự*

quan tâm, kiểm tra, động viên, khích lệ sinh viên tự học”, thầy Tr.V.T cho rằng “một trong những yếu tố làm cho sinh viên chưa tích cực tự học là cơ sở vật chất phục vụ hoạt động tự học của sinh viên chưa được đầy đủ, hệ thống mạng internet tại thư viện còn hạn chế, chưa có khu tự học dành riêng cho sinh viên”, bạn Th.T.S cho biết “theo em những yếu tố khách quan ảnh hưởng lớn đến tính tích cực tự học của sinh viên bao gồm cơ sở vật chất, nội dung môn học và phương pháp giảng dạy của giảng viên”.

Kết quả điều tra ở bảng 2.25 cho thấy tự đánh giá của sinh viên và đánh giá của giảng viên về mức độ ảnh hưởng của các yếu tố khách quan đến tính tích cực tự học của sinh viên có sự khác biệt nhưng không lớn (2.32 so với 2.29), giảng viên đánh giá các yếu tố khách quan có mức độ ảnh hưởng đến tính tích cực tự học của sinh viên ở mức độ cao hơn. Kết quả kiểm định cho thấy sự khác biệt này có ý nghĩa về mặt thống kê (kiểm định t-test:  $F = 0.064$ ,  $sig. = 0.606$ ).

**Bảng 2.25.** Tự đánh giá của sinh viên và đánh giá của giảng viên về mức độ ảnh hưởng của các yếu tố khách quan

	<b>Số lượng</b>	<b>Điểm trung bình</b>	<b>Độ lệch chuẩn</b>
<b>Sinh viên</b>	299	2.2879	.02088
<b>Giảng viên</b>	28	2.3247	.06553

Xét về sự ảnh hưởng của từng yếu tố khách quan đến tính tích cực tự học của sinh viên, kết quả nghiên cứu cho thấy đánh giá của giảng viên và tự đánh giá của sinh viên có sự khác biệt khá rõ, giảng viên cho rằng yếu tố có mức độ ảnh hưởng nhiều nhất là yếu tố “*phương pháp giảng dạy của giảng viên*” và “*sự quan tâm khích lệ của giáo viên đối với hoạt động tự học của sinh viên*”, các yếu tố xếp ở vị trí thứ 2,3,4 là “*phong trào tự học của lớp*”, “*cơ sở vật chất phục vụ hoạt động tự học của sinh viên (khu tự học, phòng tự học, thư viện, tài liệu học tập....)*”, “*nội dung môn học, chương trình học*”, trong khi đó theo tự đánh giá của sinh viên yếu tố có mức độ ảnh hưởng nhiều nhất là yếu tố “*cơ sở vật chất phục vụ hoạt động tự*

*học của sinh viên (khu tự học, phòng tự học, thư viện, tài liệu học tập...), các yếu tố xếp ở vị trí thứ 2,3,4 là “nội dung môn học, chương trình học”, “việc sắp xếp lịch học của nhà trường”, “phương pháp giảng dạy của giảng viên”.*

Kết quả kiểm định cho thấy giữa sinh viên nam và sinh viên nữ, giữa sinh viên nhóm ngành Khoa học kỹ thuật và sinh viên nhóm ngành Kinh tế xã hội không có sự khác biệt có ý nghĩa về mặt thống kê trong tự đánh giá về mức độ ảnh hưởng của các yếu tố khách quan đến tính tích cực tự học của sinh viên.

**Bảng 2.26.** Điểm trung bình đánh giá của sinh viên (xét theo ngành học và giới tính) về mức độ ảnh hưởng của các yếu tố khách quan

		<i>Số lượng</i>	<i>Điểm trung bình</i>	<i>Độ lệch chuẩn</i>
<i>Giới tính</i>	Nam	150	2.2600	.03221
	Nữ	149	2.3160	.02645
<i>Nhóm ngành học</i>	Kinh tế, xã hội nhân văn và Sư phạm	170	2.2925	.02756
	Kỹ thuật, Y dược và Nông nghiệp	129	2.2819	.03211

Qua quan sát và trao đổi thêm với một số giảng viên và sinh viên về các yếu tố khách quan được đánh giá là có mức độ ảnh hưởng lớn đến tính tích cực tự học của sinh viên chúng tôi nhận thấy:

Về phương pháp giảng dạy, đa số giảng viên chủ yếu áp dụng các phương pháp giảng dạy như thuyết trình, thảo luận nhóm, giải quyết vấn đề còn các phương pháp yêu cầu sinh viên phải tự học nhiều như sắm vai tình huống, nghiên cứu khoa học, thực địa thực tế... rất ít giảng viên áp dụng, em NG.T.H và em L.V.L nhận định “*qua các môn học em thấy giảng viên chủ yếu áp dụng các phương pháp giảng dạy như thuyết trình, thảo luận nhóm tại lớp, hướng dẫn sinh viên làm bài tập*”.

- Về cơ sở vật chất phục vụ hoạt động tự học của sinh viên (khu tự học, phòng

tự học, thư viện, tài liệu học tập....), qua quan sát chúng tôi nhận thấy nhà trường chưa có những khu tự học dành riêng cho sinh viên, hệ thống máy tính nối mạng tại thư viện phục vụ hoạt động tự học của sinh viên còn hạn chế.

- Về sự quan tâm khích lệ của giáo viên đối với hoạt động tự học của sinh viên, đa số giảng viên chưa có sự quan tâm khích lệ đúng mức đối với hoạt động tự học của sinh viên: một số giảng viên rất hạn chế trong việc giao nhiệm vụ tự học về nhà cho sinh viên, một số giảng viên còn coi việc thực hiện các hoạt động tự học của sinh viên mới chỉ được xem như là một nhiệm vụ học tập chưa được xem như là một tiêu chí để đánh giá kết quả học tập của sinh viên, chưa thường xuyên nhắc nhở sinh viên thực hiện các nhiệm vụ tự học. Sinh viên Tr.T.B.T cho biết “*em thấy nhiều thầy cô sau mỗi buổi học thường giao bài tập về nhà cho sinh viên nhưng cũng có những thầy cô rất ít khi làm việc này*”, em P.T.Tr cho biết “*có thầy cô sau khi dạy xong có giao bài tập về nhà cho sinh viên nhưng buổi sau không có kiểm tra và rất ít thầy cô chấm điểm các bài tập giao về nhà cho sinh viên*”.

Kết quả kiểm định tương quan giữa nhóm các yếu tố chủ quan và các yếu tố khách quan với các mặt biểu hiện tính tích cực tự học của sinh viên chúng tôi thu được kết quả sau:

**Bảng 2.27.** Mối tương quan giữa các yếu tố chủ quan, khách quan với tính tích cực tự học của sinh viên

Các mặt biểu hiện tính tích cực tự học của sinh viên	Nhóm yếu tố ảnh hưởng	
	Chủ quan	Khách quan
Nhận thức của sinh viên về tự học	0.19**	0.11**
Thái độ của sinh viên với tự học	0.25**	0.14**
Hành vi tự học của sinh viên	0.21**	0.07**
<b>Tính tích cực tự học của sinh viên</b>	<b>0.22**</b>	<b>0.11**</b>

Ghi chú: \*\* :  $p < 0,01$

Kết quả kiểm định tương quan một lần nữa cho thấy mối quan hệ/sự ảnh hưởng giữa các yếu tố chủ quan và các yếu tố khách quan đến tính tích cực tự học

của sinh viên. Kết quả kiểm định cho thấy các yếu tố chủ quan và các yếu tố khách quan có tương quan thuận với tính tích cực cũng như các mặt biểu hiện tính tích cực tự học của sinh viên, trong đó các yếu tố chủ quan có sự tương quan chặt chẽ hơn ( $r = 0.22$ ,  $p < 0,01$ ). Điều này chứng tỏ, những tác động tích cực đối với các yếu tố chủ quan sẽ góp phần nâng cao tính tích cực tự học của sinh viên. Trong các mặt biểu hiện của tính tích cực tự học, yếu tố chủ quan có tương quan chặt chẽ với mặt biểu hiện thái độ của sinh viên đối với tự học ( $r = 0.25$ ,  $p < 0,01$ ).

Như vậy, có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến tính tích cực tự học của sinh viên Trường Đại học Trà Vinh. Trong các yếu tố chủ quan và yếu tố khách quan, các yếu tố chủ quan có mức độ ảnh hưởng nhiều hơn đến tính tích cực tự học của sinh viên.

### Chương 3

## MỘT SỐ BIỆN PHÁP GÓP PHẦN NÂNG CAO TÍNH TÍCH CỰC TRONG HOẠT ĐỘNG TỰ HỌC CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

Từ việc phân tích cơ sở lý luận về tính tích cực tự học, dựa trên kết quả nghiên cứu thực tiễn về các biểu hiện và mức độ tích cực trong hoạt động tự học của sinh viên Trường Đại học Trà Vinh ở các mặt nhận thức – thái độ - hành vi cũng như những yếu tố ảnh hưởng đến tính tích cực tự học của sinh viên, chúng tôi đề xuất một số biện pháp tác động nhằm nâng cao tính tích cực tự học của sinh viên trường Đại học Trà Vinh như sau:

**Biện pháp 1.** *Tăng cường các hình thức giáo dục nâng cao nhận thức của sinh viên về hoạt động tự học trong môi trường đại học (73.3% giảng viên được khảo cho rằng cần áp dụng biện pháp này)*

Tính tích cực tự học của sinh viên trước hết được đánh giá qua nhận thức của sinh viên về hoạt động tự học. Những sinh viên có nhận thức đầy đủ và đúng đắn về hoạt động tự học thường là những sinh viên có tính tích cực trong việc tự học và ngược lại.

Kết quả khảo sát cho thấy sinh viên Trường Đại học Trà Vinh đã có những nhận thức về tự học nhưng chưa nhận thức được một cách đầy đủ và đúng đắn, đặc biệt là quan niệm về tự học. Kết quả kiểm định cũng cho thấy nhận thức thái độ của sinh viên đối với tự học và mức độ thường xuyên trong việc tiến hành các hoạt động tự học và thời gian dành cho tự học của sinh viên có quan hệ với nhận thức của sinh viên về hoạt động tự học, do vậy để nâng cao tính tích cực tự học của sinh viên thì việc tăng cường các hình thức giáo dục nâng cao nhận thức của sinh viên đối với hoạt động tự học là rất cần thiết.

Các hình thức giáo dục nâng cao nhận thức của sinh viên về tự học có thể bao gồm:

- Khoa chuyên môn tổ chức các buổi tư vấn học tập cho sinh viên ở các buổi sinh hoạt đầu khóa học,

- Giáo viên bộ môn dành thời gian nói chuyện với sinh viên về tự học bộ môn do bản thân phụ trách trong các buổi lên lớp,

- Cung cấp những thông tin về tự học qua các kênh thông tin, phát thanh của nhà trường,

- Trung tâm Hỗ trợ phát triển Dạy và Học phối hợp với khoa chuyên môn tổ chức các hội thi, hội thảo về tự học cho sinh viên tham gia,

**Biện pháp 2.** *Quan tâm hình thành động cơ học tập đúng đắn và hứng thú học tập, hứng thú nghề nghiệp ở sinh viên (83.3% giảng viên được khảo sát cho rằng cần áp dụng biện pháp này)*

Tính tích cực tự học của sinh viên bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố trong đó có thể nói động cơ học tập và hứng thú học tập, nghề nghiệp là những yếu tố có ảnh hưởng rất lớn. Những sinh viên có động cơ học tập rõ ràng, đúng đắn; có hứng thú học tập và yêu ngành học thường là những sinh viên có tính tích cực cao trong học và tự học và ngược lại.

Kết quả khảo sát cho thấy tính tích cực tự học của sinh viên Trường Đại học Trà Vinh bị ảnh hưởng rất lớn từ các yếu tố chủ quan, trong đó động cơ học tập và hứng thú học tập, hứng thú nghề nghiệp của sinh viên có ảnh hưởng lớn nhất. Kết quả phỏng vấn cho thấy nhiều sinh viên chưa có động cơ học tập rõ ràng hoặc động cơ học tập chưa đúng đắn, không yêu thích việc học hay ngành học mà bản thân đang theo học. Chính vì vậy, việc quan tâm hình thành động cơ học tập đúng đắn, hứng thú học tập và hứng thú nghề nghiệp cho sinh viên là một trong những biện pháp rất quan trọng góp phần nâng cao tính tích cực học và tự học của sinh viên.

Để làm được điều này cần phát huy vai trò của giảng viên và của khoa chuyên môn thông qua các hoạt động như:

- Cán bộ tư vấn tuyển sinh cần làm tốt công tác tư vấn chọn nghề cho sinh viên khi xét tuyển nguyện vọng,

- Khoa, Bộ môn giới thiệu một cách chi tiết về ngành học cho sinh viên ngay từ khi mới nhập học,

- Giảng viên bộ môn trong quá trình lên lớp cần trao đổi để hiểu rõ động cơ học tập của sinh viên, kịp thời giáo dục những sinh viên có động cơ học tập chưa rõ ràng, chưa đúng đắn,

- Giảng viên bộ môn thay đổi phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của sinh viên,

- Nhà Trường, Khoa, giảng viên tạo điều kiện cho sinh viên tiếp cận nhiều hơn với môi trường nghề nghiệp,

- Giảng viên, cán bộ tự vấn của trường giúp sinh viên giải quyết những khó khăn trong quá trình học tập.

**Biện pháp 3.** *Tăng cường cơ sở vật chất, tổ chức các môi trường học thuật phục vụ hoạt động tự học của sinh viên (87% giảng viên được khảo sát cho rằng cần áp dụng biện pháp này)*

Hoạt động học tập hay tự học của sinh viên cần tới những phương tiện học tập nhất định, nhất là đối với hoạt động tự học ngoài giờ lên lớp, các phương tiện này bao gồm giáo trình, tài liệu; máy tính; khu tự học...Việc cung cấp đầy đủ các phương tiện học tập sẽ góp phần nâng cao tính tích cực tự học của sinh viên và ngược lại. Ngoài ra việc tổ chức môi trường học thuật phong phú cũng tạo điều kiện giúp sinh viên tự học tốt hơn.

Kết quả nghiên cứu cho thấy tính tích cực tự học của sinh viên Trường Đại học Trà Vinh không chỉ bị ảnh hưởng bởi các yếu tố chủ quan mà còn bị ảnh hưởng bởi các yếu tố khác quan, trong đó cơ sở vật chất, môi trường học thuật phục vụ cho hoạt động tự học của sinh viên của nhà trường còn nhiều hạn chế như: chưa có khu tự học dành riêng cho sinh viên; hệ thống máy tính phục vụ cho sinh viên chưa phong phú; nhiều sinh viên chưa có tài liệu giáo trình phục vụ cho việc học, môi trường học thuật chưa phong phú như các câu lạc bộ học tập còn hạn chế, các hội



thảo, hội nghị chuyên ngành ít được tổ chức. Chính vì vậy để nâng cao tính tích cực tự học của sinh viên, các hoạt động sau đây cần được quan tâm:

- Nhà trường xây dựng khu tự học dành riêng cho sinh viên,
  - Thư viện mở rộng hệ thống máy tính nối mạng tại thư viện phục vụ cho sinh viên,
  - Giáo viên cần cung cấp, giới thiệu đầy đủ tài liệu giáo trình cho sinh viên.
- Vận động sinh viên mua, photo tài liệu, giáo trình để học,
- Ở mỗi khoa chuyên môn thành lập các câu lạc bộ học tập, mỗi bộ môn chuyên môn cần có các câu lạc bộ học tập gắn với chuyên ngành đào tạo,
  - Các bộ môn chuyên môn phối hợp với Khoa, Trường tổ chức các hội thi, hội thao chuyên môn thu hút sinh viên tham gia,
  - Nhà trường giúp đỡ các sinh viên có khó khăn không có điều kiện mua, photocopy giáo trình tài liệu có giáo trình, tài liệu để học tập.

**Biện pháp 4.** *Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học theo hướng lấy hoạt động tự học của sinh viên làm trung tâm (63.3% giảng viên được khảo sát cho rằng cần áp dụng biện pháp này)*

Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học có ảnh hưởng rất lớn đến tính tích cực tự học của sinh viên. Nếu phương pháp dạy học chỉ đơn thuần là thuyết giảng, hình thức tổ chức dạy học chỉ đơn thuần được tiến hành trên lớp sẽ phần nào hạn chế tính tích cực học và tự học ở sinh viên. Chính vì vậy việc đổi mới phương pháp dạy học một cách đa dạng hướng tới lấy hoạt động học tập của người học làm trung tâm, đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học là cần thiết để nâng cao tính tích cực tự học của sinh viên.

Kết quả nghiên cứu cho thấy phương pháp giảng dạy và hình thức tổ chức dạy học có ảnh hưởng rất lớn đến tính tích cực tự học của sinh viên Trường Đại học Trà Vinh. Qua phỏng vấn và dự giờ chúng tôi nhận thấy nhiều giảng viên chưa có sự đa dạng hóa trong việc sử dụng các phương pháp dạy học, phương pháp dạy học chủ

yếu vẫn là thuyết giảng, thảo luận nhóm và làm bài thực hành, hình thức tổ chức dạy học chủ yếu chỉ được tiến hành trên lớp học.

**Biện pháp 5.** *Hướng dẫn phương pháp, kỹ năng tự học cho sinh viên* (77% giảng viên được khảo sát cho rằng cần áp dụng biện pháp này)

Kỹ năng tự học là một trong những yếu tố có ảnh hưởng rất lớn đến tính tích cực tự học của sinh viên. Trong quá trình tự học nếu sinh viên có kỹ năng tự học tốt giúp các em tự học thuận lợi từ đó hạn chế những khó khăn trong tự học, nâng cao hứng thú tự học, góp phần nâng cao tính tích cực học tập và ngược lại.

Kết quả nghiên cứu và kiểm định cho thấy kỹ năng tự học có ảnh hưởng đến tính tích cực tự học của sinh viên Trường Đại học Trà Vinh. Qua kết quả phỏng vấn sâu chúng tôi nhận thấy nhiều sinh viên chưa có kỹ năng tự học tốt như kỹ năng đọc tài liệu, kỹ năng học nhóm với bạn, kỹ năng ôn tập và hệ thống hóa kiến thức, kỹ năng nghiên cứu khoa học...Chính vì vậy để nâng cao tính tích cực tự học của sinh viên nhà trường, khoa, giảng viên cần quan tâm hướng dẫn sinh viên các phương pháp tự học và kỹ năng tự học thông qua các hoạt động cụ thể như:

- Nhà trường cần tăng cường mở các khóa tập huấn kỹ năng học tập, đặc biệt là các kỹ năng tự học dành cho sinh viên.
- Khoa, Bộ môn chuyên môn cần tăng cường mở các lớp tập huấn thông qua hoạt động của các câu lạc bộ học tập.
- Giảng viên bộ môn dành một phần nhỏ thời gian trên lớp để hướng dẫn sinh viên cách tự học.
- Trung tâm hỗ trợ phát triển dạy và học phối hợp với khoa, bộ môn chuyên môn tổ chức các cuộc thi về phương pháp tự học cho sinh viên.

**Biện pháp 6.** *Giảng viên cần tăng cường quan tâm; động viên, khích lệ sinh viên trong tự học; xây dựng phong trào tự học trong sinh viên* (83% giảng viên được khảo sát cho rằng cần áp dụng biện pháp này)

Hoạt động tự học là hoạt động tự thân của sinh viên nhưng chịu tác động rất lớn từ sự quan tâm, khích lệ của giảng viên. Hoạt động tự học là hoạt động phức

tạp, sinh viên có thể gặp phải những khó khăn nhất định trong quá trình tự học cần được quan tâm, giúp đỡ. Những sinh viên được quan tâm và nhận được sự khích lệ kịp thời từ giảng viên thường tự tin hơn trong tự học và tích cực hơn trong việc tự học.

Kết quả nghiên cứu cho thấy sự quan tâm, khích lệ của giảng viên có ảnh hưởng đến tính tích cực tự học của sinh viên Trường Đại học Trà Vinh. Nhiều sinh viên khi được phỏng vấn cho biết nhiều giảng viên đã có sự quan tâm, khích lệ sinh viên tự học, tuy nhiên bên cạnh đó nhiều giảng viên chưa thực sự quan tâm đến vấn đề này như không giao nhiệm vụ tự học về nhà cho sinh viên hay thiếu sự kiểm tra và thiếu sự ghi nhận những cố gắng của sinh viên trong tự học. Bên cạnh việc quan tâm, động viên khích lệ sinh viên tự học, việc xây dựng phong trào tự học trong lớp học do bản thân phụ trách là một trong những việc làm hết sức có ý nghĩa và là một trong những nhiệm vụ quan trọng của giảng viên.

Biện pháp này có thể được thực hiện thông qua các hoạt động cụ thể như:

- Giảng viên tăng cường giao nhiệm vụ tự học về nhà cho sinh viên,
- Giảng viên kiểm tra thường xuyên việc thực hiện các nhiệm vụ tự học của sinh viên,
- Giảng viên lấy kết quả đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ tự học để tính điểm quá trình cho sinh viên,
- Kịp thời khen thưởng, cộng điểm quá trình cho những sinh viên tích cực tự học,
- Giảng viên dành thời gian trò chuyện, tư vấn giúp đỡ những sinh viên có khó khăn trong quá trình tự học,
- Giao các nhiệm vụ tự học theo nhóm cho sinh viên,
- Tổ chức phong trào thi đua về tự học giữa các nhóm trong lớp.

## KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

### 1. Kết luận kết quả nghiên cứu của đề tài

Qua nghiên cứu lý luận và thực trạng tích cực trong hoạt động tự học của sinh viên Trường Đại học Trà Vinh, chúng tôi rút ra một số kết luận sau:

1.1. Tính tích cực là một phẩm chất nhân cách điển hình của con người, có vai trò rất quan trọng trong đời sống và hoạt động, là động lực chủ yếu tạo nên giá trị nhân cách cho mỗi cá nhân.

Trong hoạt động tự học ở môi trường đại học, tính tích cực không chỉ là điều kiện để phát triển khả năng tư duy, tưởng tượng, năng lực sáng tạo, các phẩm chất nhân cách mà còn là động lực chủ yếu thúc đẩy người học tự khám phá, nắm bắt tri thức, kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp một cách có hiệu quả.

1.2. Tính tích cực tự học của sinh viên được thể hiện ở nhận thức của sinh viên về hoạt động tự học, thái độ của sinh viên đối với tự học, hành vi tự học của sinh viên.

1.3. Tính tích cực trong hoạt động tự học của sinh viên Trường Đại học Trà Vinh chưa cao với các biểu hiện cụ thể như:

+ *Biểu hiện ở nhận thức:*

- Phần lớn sinh viên Trường Đại học Trà Vinh chưa có nhận thức sâu sắc và đầy đủ về tự học (ĐTB = 2.30/3.0).

- Đa số sinh viên Trường Đại học Trà Vinh đã nhận thức được vai trò, ý nghĩa của việc tự học đối với sinh viên và nhận thức ở mức độ khá cao (ĐTB = 2.53/3.0).

+ *Biểu hiện ở thái độ:*

- Thái độ tích cực trong hoạt động tự học của sinh viên Trường Đại học Trà Vinh biểu hiện ở mức độ trung bình (ĐTB = 2.18/3.0).

+ *Biểu hiện ở hành vi:*

- Mức độ thường xuyên tiến hành các hành động tự học của sinh viên Trường

Đại học Trà Vinh là chưa cao, chỉ ở mức độ trung bình thấp ( $\text{ĐTBC} = 1.98/3.0$ ).

- Thời gian sinh viên dành cho các hoạt động tự học trong một ngày là chưa nhiều.

Giữa các nhóm khách thể khác nhau hầu như không có sự khác biệt về các biểu hiện thể hiện tính tích cực trong hoạt động tự học.

1.4. Có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến tính tích cực trong hoạt động tự học của sinh viên bao gồm cả những yếu tố chủ quan và yếu tố khách quan. Trong đó, các yếu tố chủ quan ảnh hưởng mạnh hơn những yếu tố khách quan, đặc biệt là hai yếu tố động cơ học tập và hứng thú học tập, hứng thú nghề nghiệp của sinh viên.

1.5. Để nâng cao tính tích cực tự học của sinh viên cần phải tiến hành một cách đồng bộ nhiều biện pháp khác nhau như: giáo dục nâng cao nhận thức của sinh viên về tự học; hình thành ở sinh viên động cơ học tập đúng đắn, hứng thú nghề nghiệp; đổi mới phương pháp giảng dạy; quan tâm, động viên khích lệ sinh viên tự học...

## **2. Kiến nghị**

### **2.1. Đối với nhà trường**

- Cần coi việc quản lý hoạt động tự học của sinh viên như là một nhiệm vụ quan trọng trong quá trình quản lý, tổ chức đào tạo

- Coi việc đánh giá hoạt động tự học của sinh viên như là một tiêu chí đánh giá hiệu quả học tập của sinh viên và hiệu quả giáo dục, đào tạo của nhà trường.

- Cần có những văn bản quy định và hướng dẫn cụ thể về việc tổ chức, kiểm tra, đánh giá hoạt động tự học của sinh viên

- Chú trọng tăng cường trang bị cơ sở vật chất cũng như trang thiết bị, phương tiện, tài liệu....phục vụ cho hoạt động tự học của sinh viên

- Tổ chức các sân chơi về tự học cho sinh viên như hội thi, hội thảo chuyên ngành...

- Quan tâm giúp đỡ những sinh viên có hoàn cảnh kinh tế khó khăn để các em yên tâm học tập.

## **2.2. Đối với giảng viên**

- Cung cấp đề cương môn học ngay từ buổi học đầu tiên cho sinh viên, giúp sinh viên xác định các nội dung, các vấn đề cần phải tự học
- Giới thiệu giáo trình, tài liệu học tập cho sinh viên
- Hướng dẫn phương pháp tự học, dạy kỹ năng tự học cho sinh viên
- Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng lấy hoạt động tự học của sinh viên làm trung tâm trong quá trình tổ chức dạy học ngay cả đối với những giờ dạy học ở trên lớp
  - Nâng cao tính hấp dẫn trong nội dung bài giảng do bản thân phụ trách
  - Tăng cường tổ chức các hoạt động tự học trên lớp và giao nhiệm vụ tự học về nhà cho sinh viên
  - Kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện các nhiệm vụ tự học của sinh viên
  - Động viên, khuyến khích sinh viên tự học, đánh giá điểm tự học để tính điểm quá trình cho sinh viên
  - Quan tâm giúp đỡ, hỗ trợ những sinh viên gặp phải khó khăn trong quá trình tự học.

## **2.3. Đối với sinh viên**

- Phải có thái độ và động cơ đúng đắn với nghề nghiệp đã chọn.
- Cần ý thức được tầm quan trọng của hoạt động tự học
- Nhận biết được các nhiệm vụ tự học của bản thân ở trên lớp cũng như ở nhà
- Quản lý và sử dụng thời gian một cách hợp lý
- Rèn luyện các kỹ năng tự học
- Chủ động, tự giác trong việc xây dựng kế hoạch tự học
- Xây dựng kế hoạch học tập phù hợp
- Hợp tác với bạn bè và thầy cô trong việc thực hiện các nhiệm vụ tự học
- Khắc phục khó khăn, kiên trì trong việc thực hiện các nhiệm vụ tự học

- Chia sẻ những khó khăn trong quá trình tự học với bạn bè và thầy cô để được giúp đỡ.

### **3. Hướng phát triển của đề tài**

Tính tính cực tự học của sinh viên Trường Đại học Trà Vinh là một vấn đề cần được tiếp tục quan tâm nghiên cứu.

Do giới hạn về thời gian và năng lực nghiên cứu, đề tài mới chỉ tiến hành nghiên cứu trên 300 sinh viên bậc cao đẳng, đại học hệ chính quy và 30 giảng viên, kết quả nghiên cứu mới chỉ được phân tích so sánh theo giới tính và ngành học, các biện pháp đề xuất chưa được kiểm định tính khả thi qua thực nghiệm nên đề tài có thể được tiếp tục nghiên cứu theo hướng mở rộng số lượng khách thể nghiên cứu, kết quả nghiên cứu cần được phân tích so sánh trên nhiều tiêu chí khác như ngành học cụ thể, năm học/khóa học của sinh viên, các bậc học, hệ đào tạo..., các biện pháp đề xuất cần được tổ chức thực nghiệm để kiểm định tính cần thiết và khả thi.